

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

**Sử dụng hệ thống thông tin địa lý
trong quản lý bệnh truyền nhiễm
(Hệ thống GIS)**

(Tài liệu sử dụng cho các tuyến)

Tp. Hồ Chí Minh – năm 2020

NỘI DUNG

1. Giải thích một số từ ngữ trong phần mềm GIS *trang 1*
2. Một số quy định chung khi sử dụng hệ thống GIS *trang 2*
3. Hướng dẫn đăng nhập *trang 3 - 4*
 - Đăng nhập
 - Giao diện đăng nhập
 - Phân quyền của hệ thống
4. Giao diện hệ thống *trang 5 - 7*
5. Thực hành các chức năng trên hệ thống
 - Thao tác trên giao diện bản đồ *trang 8 - 14*
 - Thao tác trên thẻ “Bệnh SXH” *trang 15 - 17*
 - Thao tác trên thẻ “ô dịch” *trang 18 - 33*
 - Thao tác trên thẻ “Điểm nguy cơ” *trang 34 - 40*
6. Định vị vị trí khi không có internet bằng phần mềm maps.me *trang 41 - 48*
7. Tính năng tạo khu phố/ấp và tổ dân phố *trang 49 - 52*
8. Một số lỗi thường gặp và khắc phục *trang 53 - 60*

NHÓM BIÊN SOẠN TÀI LIỆU

1. ThS. Bs Lê Hồng Nga , Trưởng khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP.HCM
2. CN Lê Thị Ánh Tuyết; Chuyên viên khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.
3. CN Trần Thị Ái Huyên; Chuyên viên khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.
4. BS Trương Thị Kim Nguyên; Chuyên viên khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.
5. CN Trương Thanh Tùng, Chuyên viên kỹ thuật phần mềm, Trung tâm Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý TP.HCM.

GIẢI THÍCH MỘT SỐ TỪ NGỮ SỬ DỤNG TRONG PHẦN MỀM GIS

Vị trí trường	Số thứ tự	Từ ngữ sử dụng	Giải thích
“Điều tra” tại danh sách ca bệnh	1	Chưa điều tra	Ca bệnh của thành phố gửi về hoặc ca bệnh tạo mới phiếu điều tra chưa điền thông tin.
	2	Đang điều tra	Ca bệnh được chuyển đến phường, xã; quận, huyện khác nhưng chưa được tiếp nhận, xác minh.
	3	Chưa xuất viện	Ca bệnh đã điền phiếu điều tra tuy nhiên phần kết luận chưa có chẩn đoán xuất viện.
	4	Đã điều tra	Ca bệnh đã được điền đầy đủ tất cả các thông tin vào phiếu điều tra.
“Ca bệnh” tại danh sách ca bệnh	5	Ca TP	Ca bệnh do TTKSBT đưa vào phần mềm GIS.
	6	Ca nhận	Ca bệnh của phường, xã; quận, huyện khác chuyển cho phường, xã; quận, huyện mình.
	7	Ca trả về	Ca bệnh của phường, xã; quận, huyện khác chuyển cho phường, xã; quận, huyện mình.
	8	Ca chuyển	Ca của phường xã mình chuyển cho phường xã khác
	9	Ca PHCĐ (Ca Phát hiện cộng đồng)	Ca bệnh được phát hiện thêm ngoài danh sách của TTKSBT đưa vào phần GIS và trên thông tư 54. Từ các nguồn do cộng đồng thông báo.

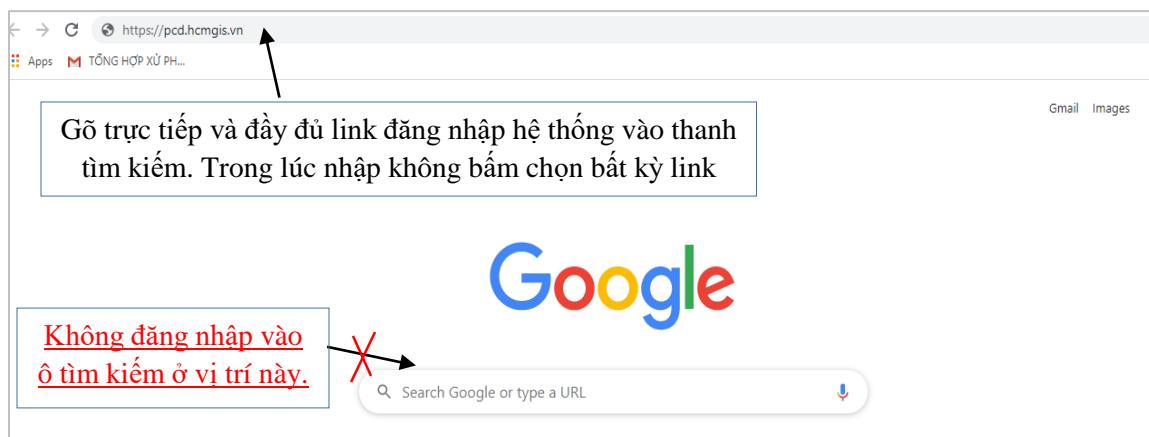
MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG KHI SỬ DỤNG HỆ THỐNG GIS

- Xử lý ca bệnh/ổ dịch dựa theo *chẩn đoán đầu vào*, không đợi chẩn đoán xác định.
- Đối với xác minh, điều tra ca bệnh: tính từ lúc nhận được ca trên hệ thống/nhận được ca bệnh từ mọi nguồn thì ca bệnh phải được xác minh. Điều tra dịch tễ và nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu trong vòng 24h tính theo mốc *Ngày báo cáo*.
- Các ca bệnh hiển thị *Đang điều tra, Chưa xuất viện* phải được cập nhật ngay khi có thông tin thay đổi/mới.
- Ca bệnh có địa chỉ tại địa phương nhưng thực ở tại địa phương khác → *không nhập tọa độ ca bệnh*, đồng thời nhập địa chỉ nơi ở khác và chuyển cho địa phương đó qua hệ thống GIS và email của quận, huyện.
- Ca bệnh có địa chỉ nhưng không tìm được bệnh nhân, không có địa chỉ nơi khác → *không nhập tọa độ*, các thông tin còn lại nhập theo thực tế mỗi ca bệnh.
- Xác định sự hình thành ổ dịch, mối liên quan giữa các ca bệnh, kết thúc ổ dịch dựa trên *Ngày mắc bệnh*.
- Xác định ổ dịch để triển khai các hoạt động xử lý là kịp thời hay chậm trễ được tính từ ngày nhận được ca bệnh tức là *Ngày báo cáo*.
- Các hoạt động xử lý ổ dịch được cập nhật lên hệ thống sau ngày xử lý.
- Nếu ổ dịch thêm ca bệnh, diện tích xử lý lan rộng và khác nhau giữ các lần xử lý → báo cáo xử lý ổ dịch mỗi lần sẽ khác nhau về số ca, diện tích xử lý, máy móc, hóa chất,... và bản đồ phạm vi ổ dịch cũng sẽ khác nhau → hồ sơ xử lý ổ dịch cho mỗi lần xử lý phải được hoàn tất ngay sau khi xử lý, không đợi kết thúc ổ dịch.
- Điểm nguy cơ mới phát sinh hoặc điểm nguy cơ mới được giám sát phải được cập nhật trong ngày hoặc trong tuần.
- Kết quả giám sát điểm nguy cơ có thể kết xuất từ hệ thống phục vụ cho báo cáo phòng chống dịch hàng tháng hoặc các báo khác theo yêu cầu, để báo cáo chính xác được kết quả giám sát thực tế hàng tháng thì việc cập nhật kết quả sau mỗi lần giám sát là cần thiết. Hàng tháng thành phố, tuyển quận/huyện hoặc phường, xã sẽ xuất báo cáo từ phần mềm sử dụng cho báo cáo tháng hoặc các báo cáo khác thay vì tổng hợp excel thủ công như hiện nay.

I. HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP

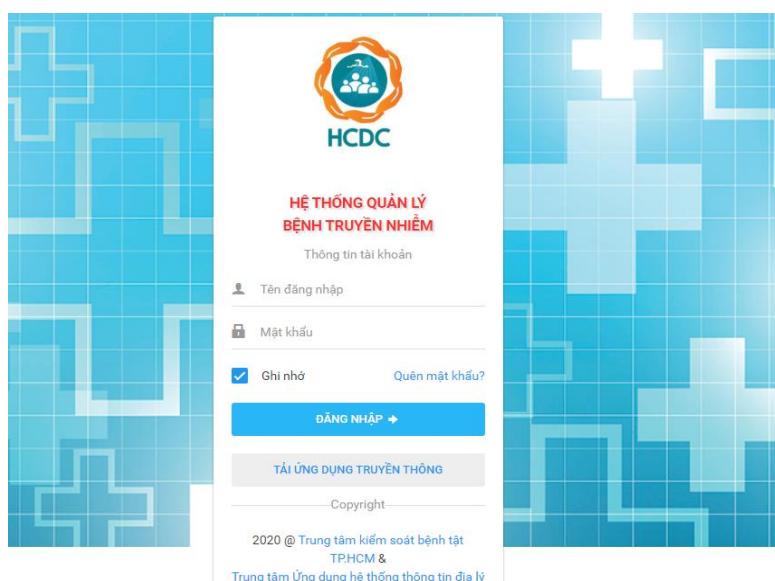
1. Đăng nhập

- Link đăng nhập hệ thống GIS: <https://pcd.hcmgis.vn>



Hình : Hướng dẫn vị trí tìm kiếm link đăng nhập của hệ thống trên trang tìm kiếm Google.

2. Giao diện đăng nhập



Hình : Giao diện đăng nhập vào hệ thống.

Hướng dẫn đăng nhập:

- Tên đăng nhập: tên quận, huyện hoặc phường, xã không dấu.
 - + Tài khoản tuyển quận, huyện:
Cú pháp: quanxxx hoặc huyenxxx; với xxx là tên quận, huyện.
Ví dụ: Quận 1 => tên đăng nhập: quan1;

Huyện Nhà Bè => tên đăng nhập: huyennhabe
 + Tài khoản tuyển phường, xã:

	Phường, xã là chữ	Phường, xã là số
Cú pháp	phuongyyy xayyy	phuongyyyquanxxx xayyyhuyenxxx
Ví dụ	phuongbennghe xanhonduc	phuong1quan2

- Mật khẩu: đã được cung cấp

3. Phân quyền của hệ thống

Hệ thống GIS được phân quyền cho 4 cấp, mỗi cấp gồm đầy đủ các tính năng chính của hệ thống, tuy nhiên sẽ có một số tính năng sẽ được giới hạn ở các cấp tương ứng để đảm bảo công tác giám sát, quản lý chặt chẽ.

- Cấp Sở Y tế
- Tài khoản cấp thành phố (HCDC-admin): quản lý tài khoản của hệ thống, chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật của hệ thống; đồ dữ liệu ca bệnh hàng ngày lên hệ thống; cấp tài khoản-mật khẩu cho người dùng; xem-chỉnh sửa-xóa được thông tin của tất cả các quận/huyện, phường/xã
- Tài khoản cấp quận, huyện: xem-chỉnh sửa-xóa được các thông tin của tất cả các phường/xã thuộc quận/huyện mình, xem được giao diện bản đồ của các phường, xã thuộc quận, huyện khác giáp ranh.
- Tài khoản cấp phường, xã: xem, chỉnh sửa được các thông tin của phường, xã mình, xem được giao diện bản đồ của các phường, xã giáp ranh. Trường hợp các thông tin cần xóa như: ca bệnh, điểm nguy cơ trùng – phường, xã báo cho quận/huyện để xóa.

II. GIAO DIỆN HỆ THỐNG

1. Trang chủ

Sau khi đăng nhập thành công, giao diện trang chủ của hệ thống sẽ hiển thị như sau:

Các công cụ chính của hệ thống

Phản bản đồ theo tuần

Bảng thống kê ca bệnh theo khu phố/áp công dòn theo các trường hợp

Khu phố	Đã điều tra	Đang điều tra	Chưa xuất viện	Chưa điều tra	Tổng
Không rõ	31	0	0	0	31
1	34	0	0	0	34
2	41	0	2	0	43
3	27	0	2	0	29
4	33	0	0	0	33

Hình : Giao diện trang chủ của hệ thống sau khi đăng nhập thành công.

Tại trang chủ của hệ thống sẽ hiện thị các phần/chức năng như sau (*theo đánh số như hình trên*)

1. Các công cụ chính của hệ thống

Gồm 3 thẻ ở vị trí bên trái:

a. Bảng tin:

- Trang chủ: lối tắt về giao diện trang chủ của hệ thống khi người dùng đang ở bất kỳ giao diện nào của hệ thống có hiển thị biểu tượng này.

- Liên hệ: Thông tin liên hệ nếu người dùng cần phản hồi các lỗi của hệ thống hoặc cần hỗ trợ về kỹ thuật cũng như các vấn đề chuyên môn trên hệ thống.

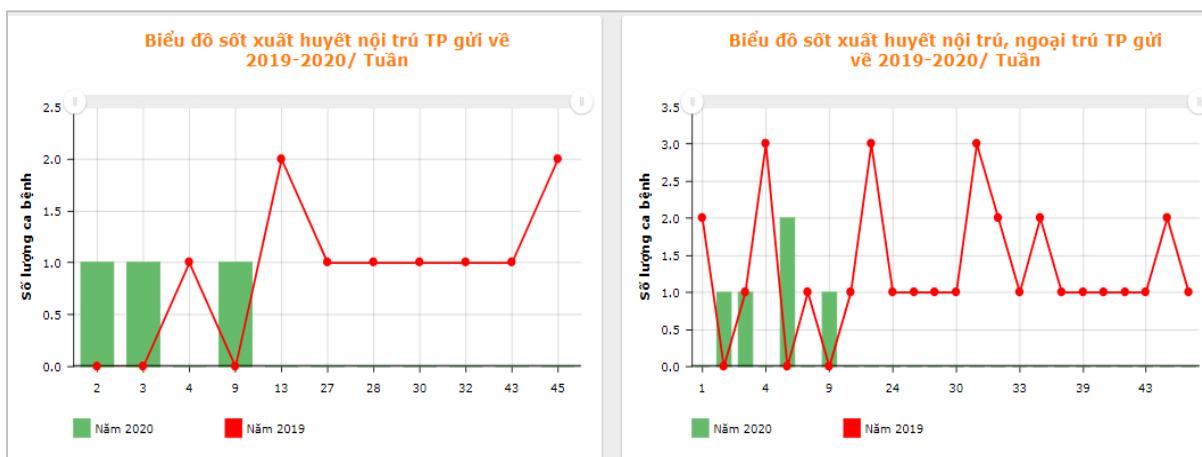
b. Quản lý SXH:

- Ô dịch

- Điểm nguy cơ

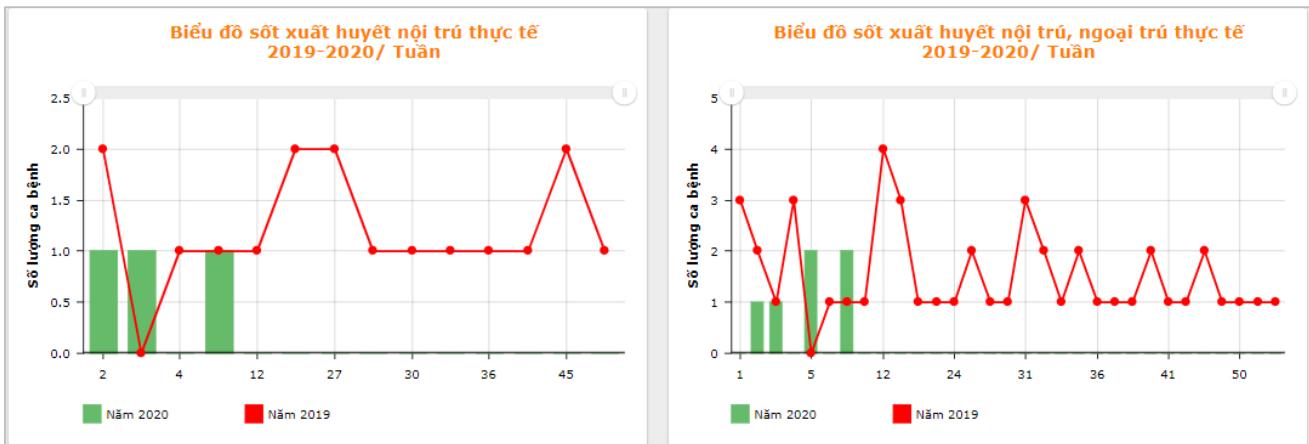
c. Khác: gồm để chứa các tài liệu và video liên quan đến hướng dẫn sử dụng hệ thống

2. Giới thiệu 4 biểu đồ hiển thị tại trang chủ



Biểu đồ thống kê các ca bệnh là **nội trú** tại trường **Hình thức điều trị** theo tuần.

Biểu đồ thống kê các ca bệnh là **nội trú** và **ngoại trú** tại trường **Hình thức điều trị** theo tuần.

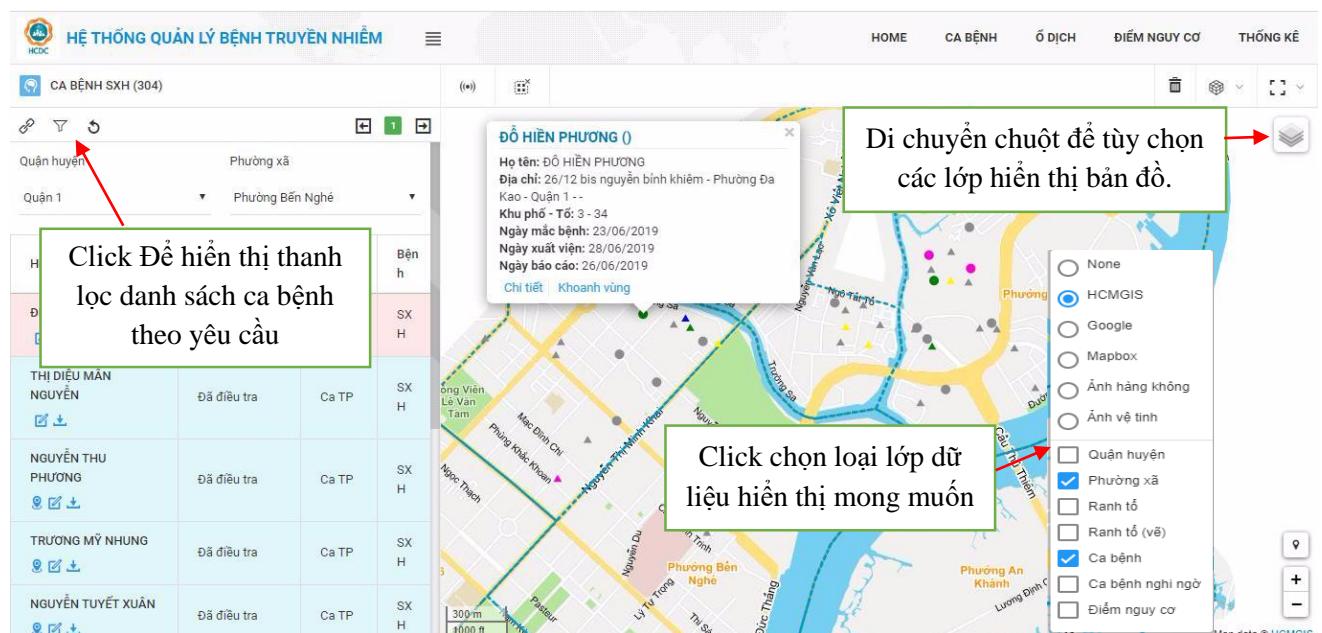


Thống kê các ca bệnh là **nội trú** và
kết luận là **Có địa chỉ, có bệnh nhân,
SXH** (tại phần chẩn đoán kết luận).

Thống kê các ca bệnh là **nội trú + ngoại
trú** và kết luận là **Có địa chỉ, có bệnh
nhân, SXH** (tại phần chẩn đoán kết luận).

III. THỰC HÀNH CÁC CHỨC NĂNG TRÊN HỆ THỐNG

1. Thao tác trên bản đồ



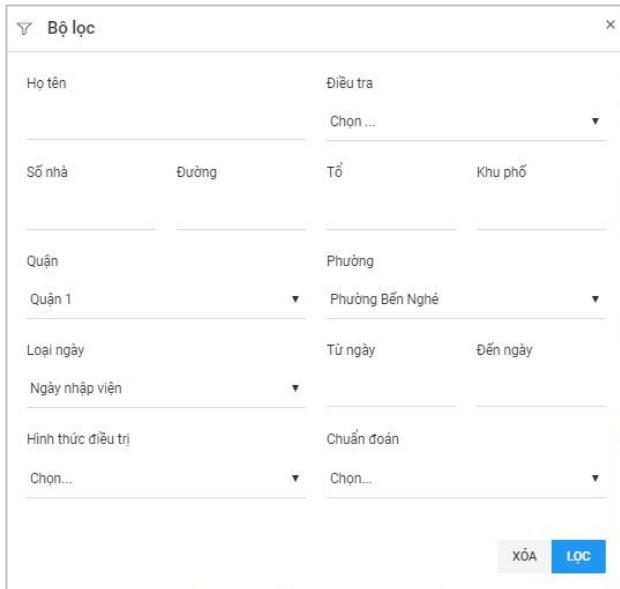
Hình : Giao diện bản đồ của hệ thống

Danh sách hiển thị bên trái màn hình sẽ theo thẻ menu mà người dùng lựa chọn, có 5 thẻ chính, click vào thẻ tương ứng để chuyển đến các chức năng tương ứng:



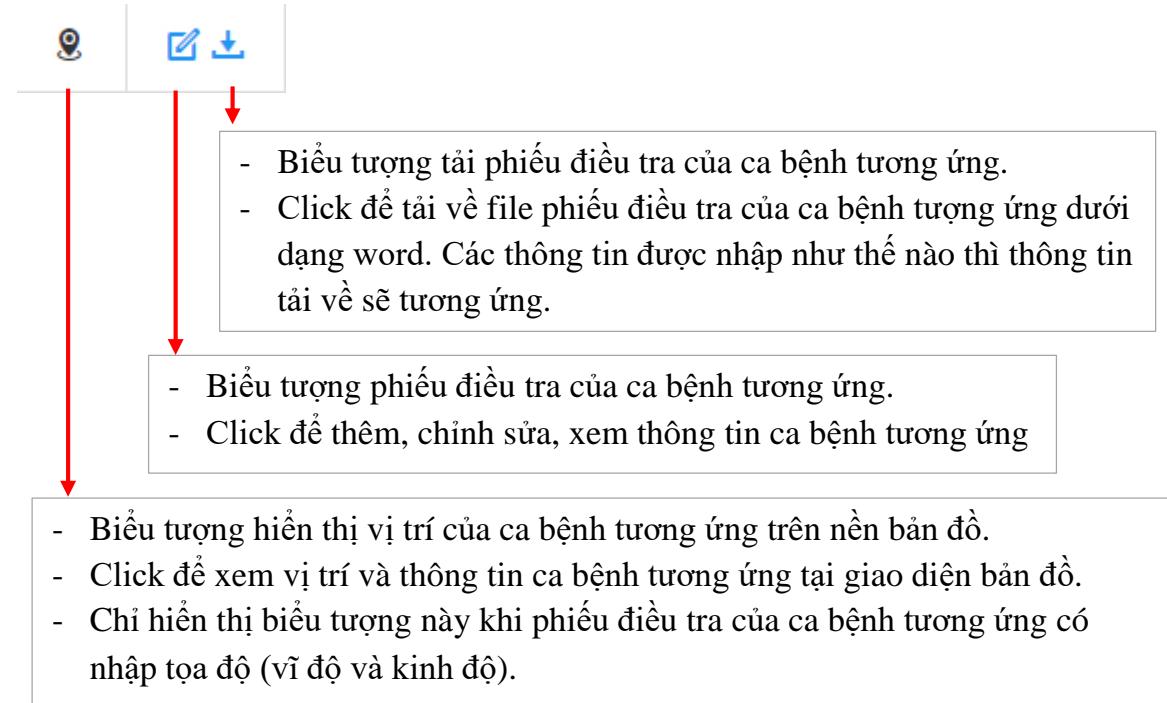
- HOME: chỉ hiển thị tại giao diện bản đồ
- CA BỆNH: giao diện hiển thị danh sách ca bệnh bên trái màn hình và bản đồ tương ứng bên phải màn hình; để bật các lớp dữ liệu hay loại hiển thị của bản đồ mong muốn chọn các tùy chọn tương ứng. Một số tính năng chính như:

Lọc danh sách ca bệnh theo yêu cầu: Click vào biểu tượng lọc  như trên sẽ xuất hiện cửa sổ:



Tại bộ lọc này người dùng có thể thiết lập các điều kiện lọc theo các trường tương ứng như hình trên.

Các biểu tượng đi kèm với mỗi ca bệnh:



Các thao tác nhập phiếu ca bệnh được trình bày ở nội dung tương ứng bên dưới.

- Ô DỊCH: giao diện hiển thị danh sách các ô dịch bên trái màn hình và bản đồ tương ứng bên phải màn hình. Các chức năng chính của thẻ này được trình bày cụ thể bên dưới.

- ĐIỂM NGUY CƠ: giao diện hiển thị danh sách điểm nguy cơ bên trái màn hình và bản đồ tương ứng bên phải màn hình
- THỐNG KÊ: các tính năng thống kê theo tùy chọn

2. Nhập phiếu điều tra ca bệnh

Để vào nhập phiếu điều tra của mỗi ca bệnh, người dùng click vào biểu tượng  ở mỗi dòng của ca bệnh tương ứng.

Biểu tượng  có ở các giao diện như danh sách ca bệnh SXH, danh sách tại giao diện bản đồ.

Phiếu điều tra ca bệnh bao gồm 5 phần như sau:

- Phần giao diện bản đồ ca bệnh và các thông tin ban đầu của ca bệnh

The screenshot shows a mobile application interface for managing COVID-19 patients. On the left is a sidebar with navigation options:

- Liên hệ**
- QUẢN LÝ SXH**
- Bệnh SXH** (selected)
 - Danh sách
 - Ca chuyển
 - Thống kê
- Ổ dịch**
- Điểm nguy cơ**
- QL DANH MỤC**
- Ranh tách**
- KHÁC**
- Hướng dẫn sử dụng**

The main area features a map of Ho Chi Minh City with a red dot indicating the patient's location. Below the map is a table with patient details:

Vị độ (Lat)	Kinh độ (Lng)	SỐ TƯỚI HUYỆT	
10.771691	106.705869		
Mẹ	Ngày báo cáo	Mã ICD	Số hồ sơ(SHS)
	30/01/2020		
Hình thức điều trị			
<input type="radio"/> Nội trú	<input checked="" type="radio"/> Ngoại trú	HIỂN THỊ CA CÙNG NHÀ	

A red box highlights the map area with the following text:

Biểu tượng giọt nước đánh dấu vị trí của ca bệnh, biểu tượng này chỉ hiển thị khi dòng kinh độ, vĩ độ bên dưới được nhập đúng.
Khi di chuyển biểu tượng này đến vị trí khác → số kinh độ, vĩ độ bên dưới sẽ thay đổi theo vị trí mới tương ứng

An arrow points from the bottom right of the highlighted text box up towards the 'Ngoại trú' radio button in the treatment section.

Những thông tin tại các trường: Bệnh, Mẹ, Ngày báo cáo, Mã ICD, Số hồ sơ, Hình thức điều trị là những thông tin sẵn có khi tài khoản nhận được ca bệnh.

- Phần 1: xác minh ca bệnh

CA BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE			
Ngày nhận thông báo	Ngày điều tra	Mã số	
31/01/2020	31/01/2020		
(1) Xác minh ca bệnh			
Họ tên NGUYỄN THU PHƯƠNG	Giới tính <input type="radio"/> Trai <input checked="" type="radio"/> Gái	Ngày sinh 20/05/1997	Tuổi 23
Địa chỉ (1) <input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	Bệnh nhân (1) <input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	Điện thoại (1)	Vị trí (cũ) Google Vietbando 7 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Số nhà (1) 7	Đường (1) Nguyễn Huệ	Tổ (1) 71	Khu phố (1)
Tỉnh (1) Hồ Chí Minh		Quận/huyện (1) Quận 1	
Bệnh nơi khác <input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không			
Số người cư trú trong gia đình 3		Trong đó số dưới 15 tuổi 0	

Đây là địa chỉ HCDC nhận được từ PM TT54 do bệnh viện khai thác và nhập vào.

Địa phương dựa vào địa chỉ này để tiến hành xác minh, điều tra dịch tễ ca bệnh.

Các trường hợp xảy ra khi tiến hành xác minh ca bệnh:

- Có địa chỉ, có bệnh nhân: ca bệnh có mặt tại địa phương, hiện đang cư trú tại địa phương → nhận ca và xử lý tiếp theo.
- Có địa chỉ, không bệnh nhân: địa chỉ được thông báo có bệnh nhân nhưng khi tiến hành xác minh thì địa chỉ này có trên địa phương nhưng bệnh nhân không cư trú tại đây. Sẽ có 2 trường hợp sau:
 - + Không có bệnh nhân và không biết bệnh nhân ở đâu: mặc dù đúng địa chỉ nhưng bệnh nhân hoàn toàn không sống tại địa chỉ này và không biết bệnh nhân ở đâu → nhận ca và thông kê là Có địa chỉ, có bệnh nhân (mất dấu)
 - + Không có bệnh nhân nhưng biết bệnh nhân ở đâu: Không có bệnh nhân sống tại địa chỉ này nhưng biết thêm một địa chỉ khác là nơi thực ở của bệnh nhân (thường do đổi nơi cư trú, lấy địa chỉ nhà người thân/quen,...) → khai thác địa chỉ mới và chuyển cho địa phương đó xác minh và xử lý tiếp theo. Nếu trường hợp địa chỉ ở tỉnh khác thì thông kê thực tế là có địa chỉ, không bệnh nhân (ghi rõ tỉnh) và chuyển cho tuyến trên.
- Không địa chỉ, không bệnh nhân: Có 2 trường hợp xảy ra
 - + Hoàn toàn không tìm được bệnh nhân và thông tin gì khác → mất dấu, thông kê là trường hợp Không địa chỉ, không bệnh nhân.
 - + Mặc dù không có địa chỉ trên địa bàn và không có bệnh nhân nhưng địa chỉ này ở địa phương khác → chuyển.

- Phần 2: Điều tra dịch tễ

(2) Điều tra dịch tễ

TP báo về(TPBV)

Có Không

Bệnh viện

BV BENH NHIET DOI

Ngày mắc bệnh	Ngày nhập viện	Nghề nghiệp
25/01/2020	27/01/2020	Trí thức

Có xét nghiệm hay không ?

Có Không

Địa chỉ nơi làm việc:

Tỉnh	Quận huyện	Phường xã	
tự do	Thành phố Hồ Chí Minh	Quận Bình Thạnh	Phường 22

Tại nơi làm việc, trong vòng 2 tuần qua có ai bị SXH / nghỉ ngơi SXH / sốt không?

Có Không Không rõ

Tại nơi làm việc, trong vòng 2 tuần qua có ai bị SXH / nghỉ ngơi SXH / sốt không?

Có Không Không rõ

Trong vòng 2 tuần trước khi bị bệnh, BN có đi đến hay thường đến những nơi nào sau đây (đánh dấu nhiều ô):

Nhà có BN SXH	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Nhà có người bệnh	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
BV PK	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Nhà thờ	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Đình chùa	<input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Công viên	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Nơi hội họp	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Nơi xây dựng	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Quán cà phê / internet	<input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Nơi chăn nuôi	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Nơi bán cây cảnh	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Vựa phế liệu	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
Khác	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không

Các điểm đã đến ghi ở trên thuộc địa bàn (đánh dấu nhiều ô):

PX	<input type="radio"/> Có <input checked="" type="radio"/> Không
PX khác	<input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
QH khác	<input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không

Trong vòng 1 tháng qua, tại gia đình

Có người mắc bệnh SXH không ?

Có Không

Có người mắc bệnh sốt hoặc có uống thuốc hạ sốt ?

Có Không

(nếu có người mắc bệnh SXH, điều tra ca bệnh tiếp tục theo mẫu điều tra này)

- Phần 3: Khảo sát lăng quăng: điền số nguyên.
- Phần 4: Hướng xử lý
- Phần 5: Chẩn đoán

(3) Khảo sát lăng quăng

Khảo sát khi ca bệnh là ca chỉ điểm / ca đầu tiên.

- Mục đích khảo sát là để có quyết định xử lý như ổ dịch nhỏ hay không.
- Nếu là các ca thứ phát chỉ khảo sát trong quá trình xử lý ổ dịch.

Khảo sát nhà ca bệnh và 15 nhà chung quanh theo mẫu khảo sát lăng quăng.

Kết quả: Bl 7 CI _____

(4) Hướng xử lý

Ca bệnh

1. Ca bệnh chỉ điểm / ca bệnh đầu tiên Có Không

Dự kiến xử lý

Diệt lăng quăng diệt muỗi / gia đình Có Không

Giám sát theo dõi Có Không

Xử lý ổ dịch Có Không

Xử lý diện rộng Có Không

(5) Kết luận

Chuẩn đoán

Bệnh SXH/ Theo dõi SXH Sốt/Nhiễm siêu vi Bệnh khác

* Điều tra ghi phiếu đầy đủ và không bỏ sót bất kỳ nội dung nào.
 * Mẫu phiếu được thực hiện: ca bệnh thông báo khi bệnh nhân có ở tại nhà, cư trú có thể ở bất cứ nơi đâu, bệnh sốt xuất huyết hay là bệnh khác.

Người điều tra _____ Số điện thoại NDT _____
 Trần Thị Bạch Tuyết

Tất cả các thông tin phải được nhập đầy đủ, Nếu:

- Đầy đủ tất cả thông tin → ca bệnh được hiển thị là *Đã điều tra*
- Thiếu một số thông tin → ca bệnh được hiển thị là *Đang điều tra* → bổ sung thông tin còn thiếu để hoàn tất phiếu.
- Chưa xuất viện, chưa có chẩn đoán cuối cùng và ngày xuất viện → ca bệnh được hiển thị là *Chưa xuất viện* → cập nhật ngày xuất viện và chẩn đoán cuối cùng khi ca bệnh xuất viện.
- Chưa có bất kì thông tin nào ngoài những thông tin cơ bản được gửi về → ca bệnh được hiển thị là *Chưa điều tra* → ca bệnh được xác minh, điều tra dịch tễ và nhập phiếu điều tra trong vòng 24h kể từ khi báo cáo ca bệnh được gửi về.

3. Thao tác trên thẻ “Bệnh SXH”

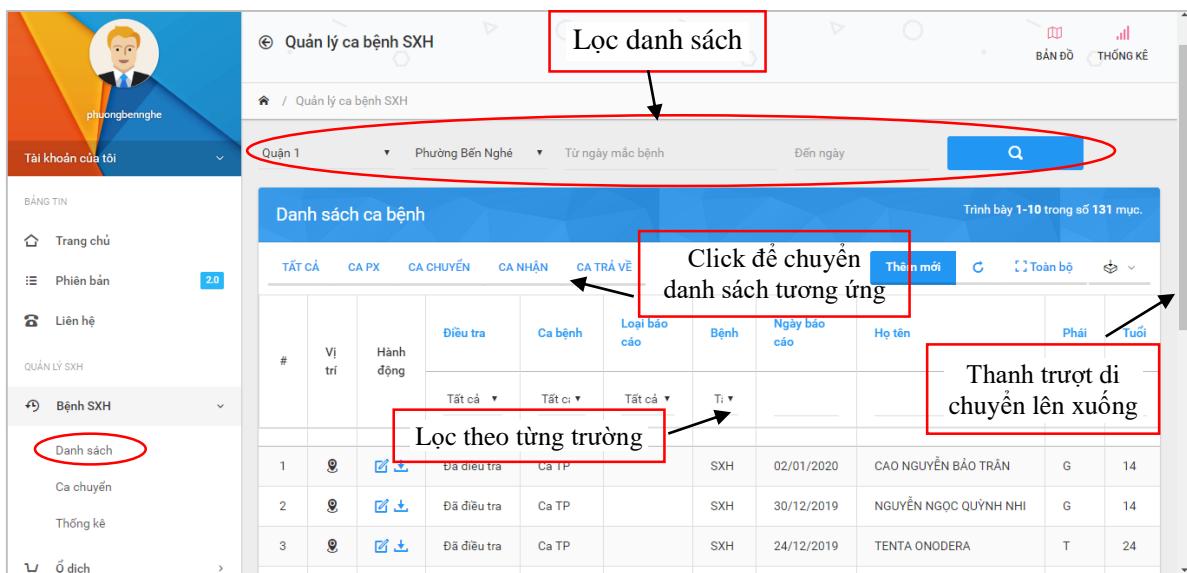
Thẻ Bệnh SXH: người dùng có thể sử dụng 03 chức năng trong thẻ này bằng cách click chuột vào thẻ tương ứng, gồm:

- Danh sách ca bệnh SXH:

Hiển thị danh sách tất cả ca bệnh SXH theo tài khoản đăng nhập, tại giao diện này gồm các chức năng tìm ca bệnh, lọc danh sách theo tùy chọn, xuất danh sách dưới dạng file excel, word, ...

Lọc danh sách ca bệnh hiển thị theo phường, xã (đối với tuyến quận, huyện) và theo một mốc thời gian mong muốn: chọn các điều kiện lọc và click vào biểu tượng tìm kiếm.

Các chức năng cụ thể được ghi chú ở hình sau:



Hình : Giao diện danh sách ca bệnh trong thẻ bệnh SXH

Tại danh sách ca bệnh người dùng có thể lọc danh sách theo các mốc thời gian tự chọn tại thanh tìm kiếm, đối với tài khoản tuyến quận, huyện có thể lọc danh sách theo phường, xã tùy chọn. Sau khi lọc danh sách có thể tải file.

Ngoài ra để truy cập nhanh đến giao diện bản đồ hiển thị ca bệnh mà người dùng muốn xem → click vào biểu tượng giọt nước của ca bệnh tương ứng ở cột vị trí ở danh sách trên.

Xuất danh sách theo file tùy chọn

Tìm kiếm

Đánh dấu

Click để cập nhật/xem phiếu điều tra

Click để tải phiếu điều tra – chỉ hiển thị khi các thông tin điều tra đã được nhập vào hệ thống.

Đánh dấu ca bệnh đã được định vị.
Không hiển thị khi chưa nhập tọa độ ca bệnh.
Click để đến giao diện bản đồ có đánh giá ca bệnh

Hình : Giao diện danh sách ca bệnh trong thẻ bệnh SXH

- Ca chuyên:

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Chuyển ca

/ Chuyển ca

Danh sách Chuyển ca

Trình bày 1-20 trong số 57 mục.

CA CHUYỂN CA NHẬN CA TRẢ VỀ

Toàn bộ

BÁNG TIN

Trang chủ

Phiên bản 2.0

Liên hệ

QUẢN LÝ SXH

Bệnh SXH

Danh sách Ca chuyển

Ca chuyển

Click để chuyển danh sách tương ứng

Click vào tên ca bệnh để vào xem phiếu điều tra.

#	Bệnh nhân	Quận/huyện chuyen	Phường/xã chuyen	SĐT người chuyen	Quận/huyện nhận	Phường/xã nhận	SĐT người nhận	Ngày chuyển	Đọc lúc
1	HOÀNG PHẠM NGUYỄN ĐỨC	Quận 1	Phường Bến Nghé	0912345678	Quận 1	Phường Bến Nghé	0912345678	15/12/2019 - 06:12:17	
2	VŨ ĐĂNG THÁO NGUYỄN	Quận Bình Thạnh	Phường 19	0912345678	Quận 1	Phường Bến Thành	0912345678	15/12/2019 - 06:12:17	
3	VŨ ĐĂNG THÁO NGUYỄN	Quận Bình Thạnh	Phường 19	0912345678	Quận 1	Phường Bến Nghé	0912345678	15/12/2019 - 06:12:17	

Hình : Giao diện Ca chuyển trong thẻ bệnh SXH

- Thông kê:

The screenshot shows the 'Thông kê' (Statistics) section of the system. It includes dropdown menus for 'Tỉnh' (Province), 'Quận huyện' (District/City), and 'Phường xã' (Neighborhood/Village). There are also dropdowns for 'Loại thống kê' (Type of statistics), 'Chẩn đoán' (Diagnosis), 'Từ ngày' (From date), and 'Đến ngày' (To date). The 'Số xuất huyết' (Hemorrhage cases) and 'Số xuất huyết' (Hemorrhage cases) fields are also visible. A large blue button labeled 'THỐNG KÊ' (Statistics) is prominently displayed. A red box highlights the search bar 'Thống kê theo điều kiện' (Statistics according to conditions). Another red box highlights the 'THỐNG KÊ' button. A callout box with the text 'Click để hiển thị kết quả thống kê sau khi chọn các tùy chọn thống kê' (Click to display the statistics results after selecting the statistics options) points to the 'THỐNG KÊ' button.

Hình : Giao diện Thông kê trong thẻ bệnh SXH

Trong năm 2020, TTKSBT sẽ bổ sung thêm nhiều tính năng về thống kê hỗ trợ thêm cho các báo cáo, trích xuất số liệu của tuyến quận, huyện; phường, xã.

4. Thao tác trên thẻ “ő dịch”

Để tìm ő dịch trên hệ thống dựa vào các ca bệnh hiện được cập nhật có 2 cách tìm như sau:

- Tìm ő dịch từ 1 ca bất kỳ hay gọi là tìm ő dịch bán tự động
- Tìm tất cả các ő dịch theo các điều kiện lọc mong muốn như theo khoảng thời gian, theo phường/xã, theo chẩn đoán,... Hay gọi là tìm ő dịch tự động.

Thẻ ő dịch được hiển thị ở 2 vị trí:

- Tại tab menu của giao diện Trang chủ
- Tại tab menu của giao diện bản đồ

Sau đây là hướng dẫn thao tác 2 cách tìm ő dịch trên hệ thống

a. *Tìm ő dịch bán tự động (từ 1 ca bất kỳ)*

Tính năng này cho phép người dùng tìm kiếm ő dịch từ 1 ca bệnh bất kỳ, ca bệnh có thể được click chọn trực tiếp trên bản đồ hoặc dựa vào danh sách ca bệnh để tìm kiếm vị trí ca bệnh đó trên bản đồ.

Phường, xã cần tạo thói quen sử dụng hệ thống theo quy trình để tránh bỏ sót ő dịch, và cách tìm ő dịch từ 1 ca bệnh bất kỳ sẽ giải quyết được vấn đề này.

Cụ thể, sau khi nhập thông tin của 1 ca bệnh mới nhận được từ hệ thống và lưu phiếu điều tra thì cần duy trì thói quen quay lại giao diện bản đồ để thực hiện tìm kiếm ca bệnh vừa mới nhập, xem vị trí ca bệnh trên bản đồ để kiểm tra lại thông tin và vị trí ca bệnh đã chính xác chưa. Đồng thời tiến hành khoanh vùng ca bệnh này và thực hiện chức năng tìm kiếm ő dịch để xác định ca bệnh này có hình thành ő dịch vs các ca bệnh nào trước đó hay không hoặc có thuộc một ő dịch nào đang hoạt động hay không.

Sau đây là minh họa thao tác tính năng tìm ő dịch bán tự động từ 1 ca bệnh bất kỳ:

Bước 1: chọn 1 ca bệnh bất kỳ mà người dùng muốn kiểm tra. Có thể bấm click chuột vào chấm của ca bệnh trên nền bản đồ hoặc click vào tên/hình giọt nước của ca bệnh tương ứng ở danh sách ca bệnh hiển thị ở bên trái màn hình. Kết quả hiển thị như hình minh họa bên dưới:

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

HOME CA BỆNH Ố DỊCH ĐIỂM NGUY CƠ THỐNG KÊ

CA BỆNH SXH (446)

Quận huyện: Quận 8 Phường/xã: Phường 2

Họ tên	Điều tra	Ca bệnh	Bệnh
NGUYỄN THỊ BẠCH THẢO	Chưa điều tra	Ca TP	SXH
NGUYỄN DU VĂN LANG	Chưa điều tra	Ca TP	SXH
ĐÀU VIỆT TRINH	Đã điều tra	Ca TP	SXH
LÝ PHƯỚC LỘC	Chưa xuất viện	Ca TP	SXH
QUAN GIA HUY	Đã điều tra	Ca TP	SXH
NGÔ THỊ NGỌC DUNG	Đã điều tra	Ca TP	SXH

200 m | 500 ft

TRAN NGOC PHUONG THAO ()
Họ tên: TRAN NGOC PHUONG THAO
Địa chỉ: Phường 2 - Quận 8 -
Khu phố - Tô: 3 - 32
Ngày mắc bệnh: 23/02/2018
Ngày xuất viện: 02/03/2018
Ngày báo cáo: 27/02/2018
Chi tiết Khoanh vùng

Leaflet | Map data © HCMGIS

Bước 2: Sau khi hiển thị ca bệnh đã chọn, click vào chữ khoanh vùng → bên trái màn hình sẽ hiển thị giao diện tương tự như tính năng tìm ổ dịch tự động và lấy các thông tin của ca bệnh đã chọn để tìm kiếm các ca bệnh khác liên quan để gợi ý sự hình thành của ổ dịch. Kết quả hiển thị như hình minh họa bên dưới:

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

HOME CA BỆNH Ố DỊCH ĐIỂM NGUY CƠ THỐNG KÊ

CHI TIẾT Ố DỊCH

23/02/2018 23/02/2018 23/02/2018 23/02/2018 23/02/2018

Ca bệnh Tố ánh hưởng Điểm nguy cơ

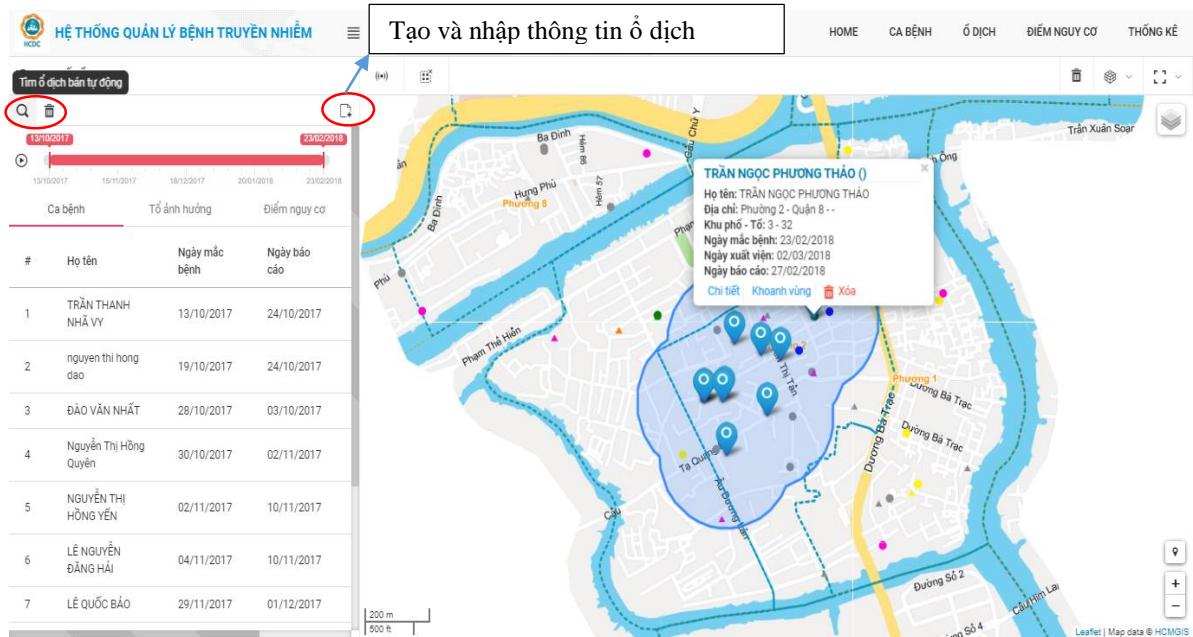
#	Họ tên	Ngày mắc bệnh	Ngày báo cáo
1	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO	23/02/2018	27/02/2018

200 m | 500 ft

TRAN NGOC PHUONG THAO ()
Họ tên: TRAN NGOC PHUONG THAO
Địa chỉ: Phường 2 - Quận 8 -
Khu phố - Tô: 3 - 32
Ngày mắc bệnh: 23/02/2018
Ngày xuất viện: 02/03/2018
Ngày báo cáo: 27/02/2018
Chi tiết Khoanh vùng Xóa

Leaflet | Map data © HCMGIS

Bước 3: Tìm ô dịch bán tự động từ ca bệnh đã chọn ban đầu. Click vào biểu tượng tìm kiếm để hệ thống chạy thuật toán tìm kiếm các ca bệnh thỏa điều kiện là ô dịch. Các ca bệnh thỏa mãn điều kiện tìm kiếm từ ca đầu tiên sẽ hiển thị bên trái màn hình. Kết quả hiển thị như hình minh họa bên dưới:



Các bước tiếp theo được thực hiện tương tự như trình tự **6 bước** ở nội dung xác định ô dịch trên hệ thống theo tính năng tìm ô dịch tự động được nêu bên dưới.

b. Tìm ổ dịch tự động (theo các điều kiện lọc)



Hình: Giao diện hiển thị chức năng tìm ổ dịch tự động (theo các điều kiện lọc)

Sau khi tìm ổ dịch tự động theo các điều kiện lọc đưa ra, hệ thống sẽ tìm tất cả các ổ dịch thỏa điều kiện đặt ra. Một số lưu ý:

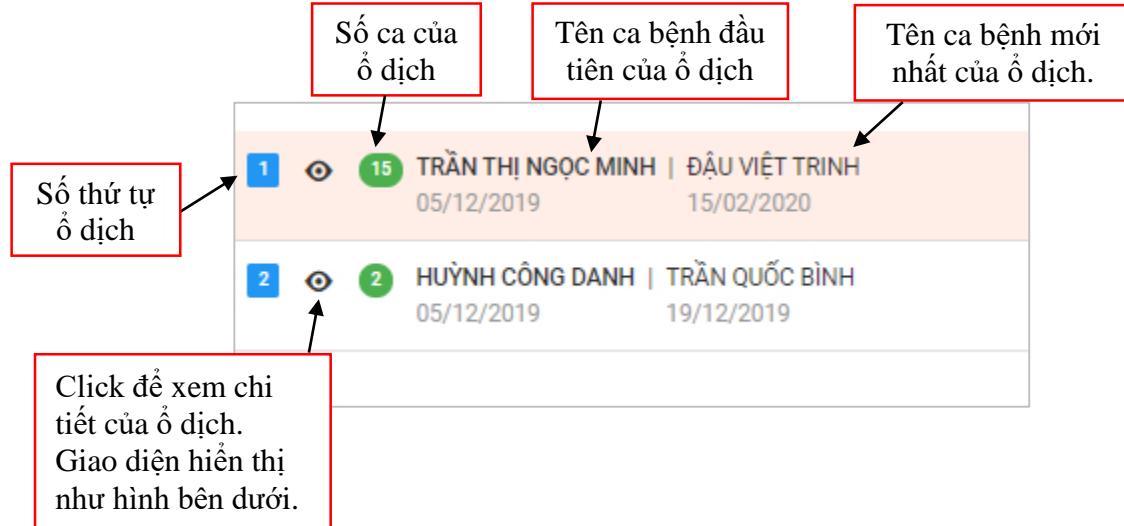
- Khoảng cách về không gian được mặc định là 200m
- Về thời gian: ca thứ 2 so với ca thứ 1 thỏa điều kiện về không gian và thời gian là trong vòng 14 ngày tính theo ngày mắc bệnh. Đối với ca thứ 3 trở về sau sẽ thỏa điều kiện về không gian và thời gian được tính là 28 ngày kể từ ca bệnh mới nhất của ổ dịch theo ngày mắc bệnh mới nhất.
- Về chẩn đoán: sẽ được tính theo chẩn đoán đầu vào, không phân biệt hình thức điều trị là nội trú hay ngoại trú.

Các bước thao tác thực hiện được đánh dấu theo thứ tự hình trên:

Bước 1: click vào biểu tượng số 1 để hiển thị chức năng tìm ổ dịch tự động

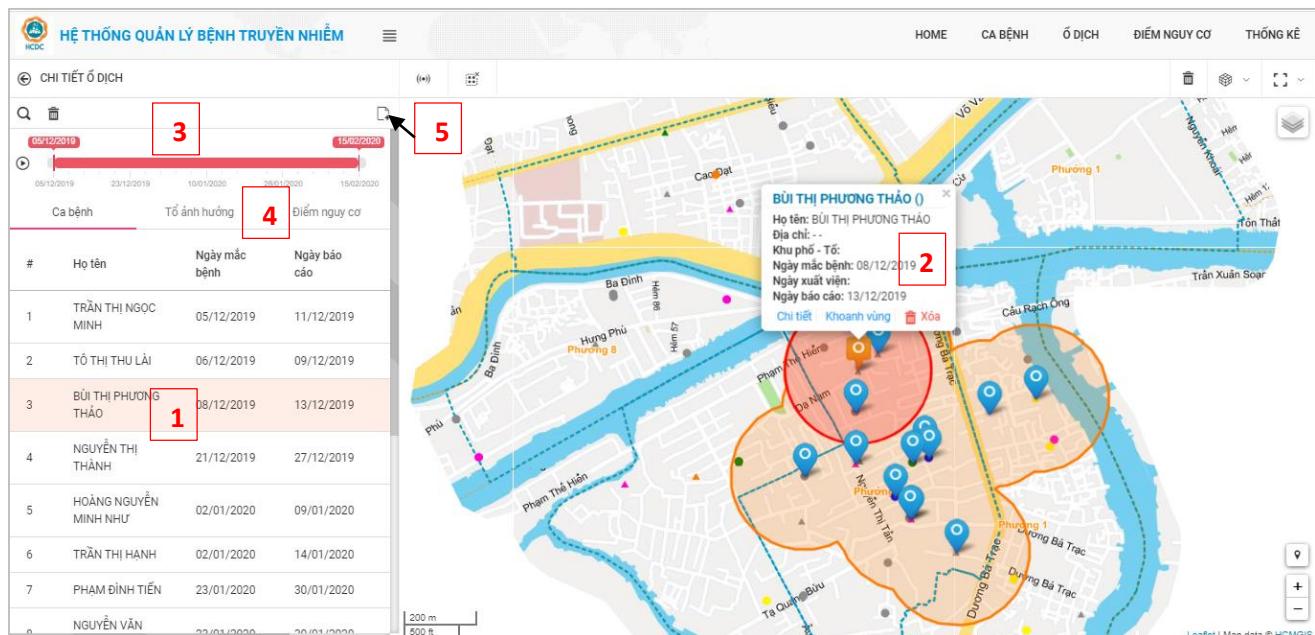
Bước 2: Vùng hiển thị bảng lọc tìm ổ dịch tự động: thiết lập phường xã (chỉ có ở tài khoản tuyển quận, huyện), thời gian (tài khoản quận, huyện và phường, xã) theo mong muốn → click vào ô tìm kiếm.

Bước 3: Vùng hiển thị kết quả các ổ dịch thỏa các điều kiện sau khi tìm kiếm theo các điều kiện lọc ở bước 2. Chi tiết các biểu tượng chức năng tại danh sách ổ dịch (số 3) giải thích ở hình bên dưới:



Bước 4: sau khi các ổ dịch được hiển thị danh sách bên trái màn hình thì bản đồ khoang vùng từng ổ dịch cũng được hiển thị tương ứng ở bên phải màn hình. Để xem từng ổ dịch ở vị trí nào trên bản đồ → click chuột trái vào tên ca bệnh đầu tiên ở danh sách ổ dịch.

Sau đây là giao diện hiển thị chi tiết của mỗi ổ dịch:



Hình: Giao diện hiển thị thông tin chi tiết của 1 ổ dịch

Khi đến chi tiết của ổ dịch → phường, xã xác nhận lại thông tin các ca bệnh có đúng là 01 ổ dịch hay không. Các bước xác định ổ dịch trên hệ thống:

Bước 1: Xem danh sách từng ca bệnh có trong danh sách tại vị trí số 1 ở hình trên.

Bước 2: Click vào tên ca bệnh tương ứng để xem vị trí của ca bệnh đó trên bản đồ, click vào vị trí được chỉ đến để xem thông tin ca bệnh tại vị trí số 2.

Bước 3: Xem từng ca bệnh trong danh sách tại vị trí số 1 để xét sự phù hợp của từng ca bệnh. Nếu ca bệnh đó không thuộc ổ dịch, người dùng xóa ca bệnh ra khỏi danh sách ổ dịch bằng cách click vào biểu tượng xóa của ca bệnh tương ứng trên giao diện bản đồ tại vị trí số 2 như hình trên. Làm tương tự như các ca bệnh còn lại.

Bước 4: Sau khi xem xong tất cả ca bệnh trong ổ dịch → xem diễn tiến của ổ dịch được sắp xếp theo ngày mắc bệnh sớm nhất đến gần nhất tại vị trí số 3 ở hình trên.

Click giữ chuột trái thanh màu đỏ di chuyển từ trái sang phải để xem trình tự xuất hiện của từng ca bệnh trong ổ dịch.

Hoặc click vào biểu tượng play ► để xem diễn tiến của ổ dịch dưới dạng tự động trình chiếu.

Bước 5: Tại vị trí số 4 như hình trên click chuột tương ứng để chuyển sang các tab **Tổ ảnh hưởng** và **Điểm nguy cơ**:

Tổ ảnh hưởng: Sẽ hiển thị tất cả các tổ, khu phố, phường/xã, quận/huyện thuộc phạm vi ổ dịch (theo khoanh vùng từng ca bệnh tại tab Ca bệnh).

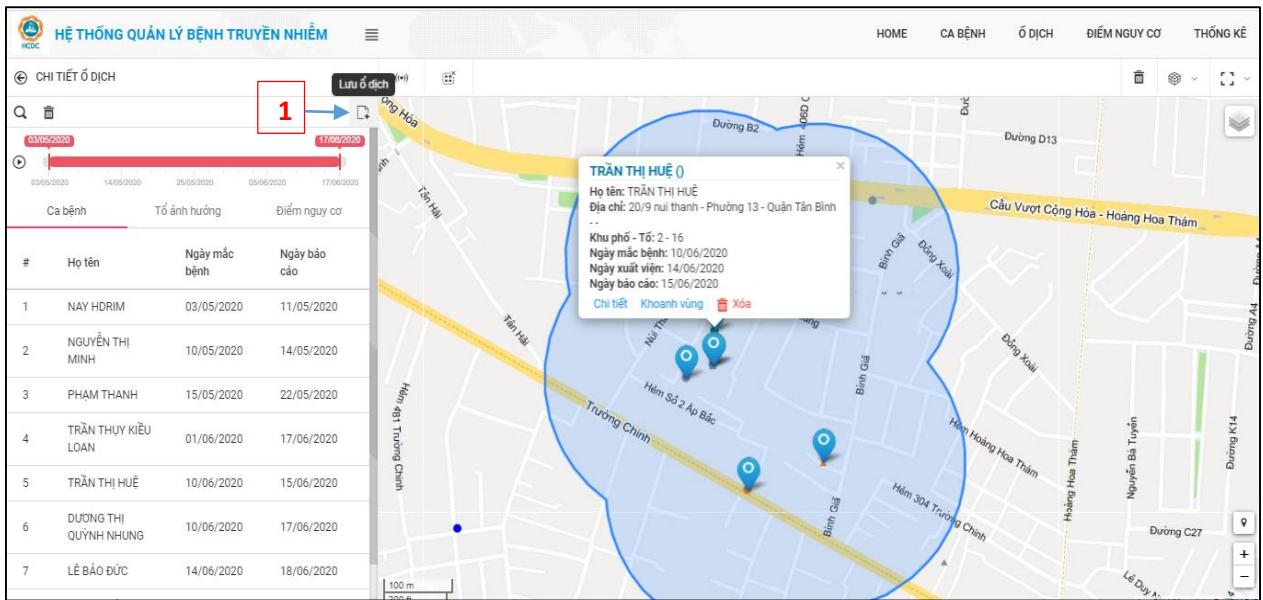
Điểm nguy cơ: danh sách các điểm nguy cơ trong ổ dịch, để hiển thị lớp dữ liệu điểm nguy cơ trên nền bản đồ → bật lớp dữ liệu điểm nguy cơ. Các thao tác xem chi tiết từng điểm nguy cơ thực hiện như ở tab Ca bệnh.

Bước 6: Sau khi hoàn tất các bước trên tiến hành lưu thông tin ổ dịch vừa mới xác nhận bằng cách click vào biểu tượng lưu ổ dịch tại vị trí số 5 ở hình trên.

Giao diện hồ sơ của ổ dịch sẽ hiển thị gồm: danh sách các ca bệnh trong ổ dịch, các thông tin cơ bản để lập kế hoạch xử lý ổ dịch (xuất kế hoạch file word dựa trên những thông tin đã nhập theo mẫu đang sử dụng) và phần cập nhật các hoạt động xử lý ổ dịch (xuất biên bản xử lý file word dựa trên những thông tin đã nhập theo mẫu biên bản xử lý ổ dịch đang sử dụng).

c. **Tạo ổ dịch và nhập biên bản xử lý ổ dịch**

Hình bên dưới là một ví dụ về một ổ dịch được tìm theo chức năng bán tự động từ một ca bệnh bất kỳ trong ổ dịch. Dù là tìm kiếm ổ dịch theo chức năng nào thì hình ảnh minh họa bên dưới cũng sẽ giống nhau ở cả hai cách. Sau bước 3 ở chức năng bán tự động và bước 6 của chức năng tự động thì việc tiếp theo là **tạo hồ sơ ổ dịch và sao lưu kết quả xử lý của ổ dịch**, cụ thể như sau:



Click vào vị trí số 1 ở hình trên, giao diện phiếu ổ dịch sẽ xuất hiện, gồm 2 phần: tổng quan ổ dịch và Kết quả xử lý:

Phần I: TỔNG QUAN VỀ Ổ DỊCH

Phần bản đồ khoanh vùng các ca bệnh trong ổ dịch

/ Thêm mới Ổ dịch

TỔNG QUAN VỀ Ổ DỊCH

DANH SÁCH CA BỆNH TRONG Ổ DỊCH

STT	Họ tên	Tuổi	Tổ	Khu phố	Phường xã	Quận huyện	Ngày mắc bệnh	Ngày báo cáo
1	NAY HDRIM	24	25	2	Phường 13	Quận Tân Bình	03/05/2020	11/05/2020
2	NGUYỄN THỊ MINH					Quận Tân Bình	10/05/2020	14/05/2020
3	PHAM THANH					Quận Tân Bình	15/05/2020	22/05/2020
4	DƯƠNG THỊ QUÝNH					Quận Tân Bình	10/06/2020	17/06/2020
5	TRẦN THỦY KIỀU LOAN					Quận Tân Bình	01/06/2020	17/06/2020
6	LÊ BÁO ĐỨC					Quận Tân Bình	14/06/2020	18/06/2020
7	PHAN HUYNH NGO					Quận Tân Bình	17/06/2020	22/06/2020

Thay đổi thứ tự sắp xếp

Loại ổ dịch Chọn... (2)

Chọn... Chọn... (3)

Ngày xác định ổ dịch Ngày phát hiện ổ dịch Ngày dự kiến kết thúc

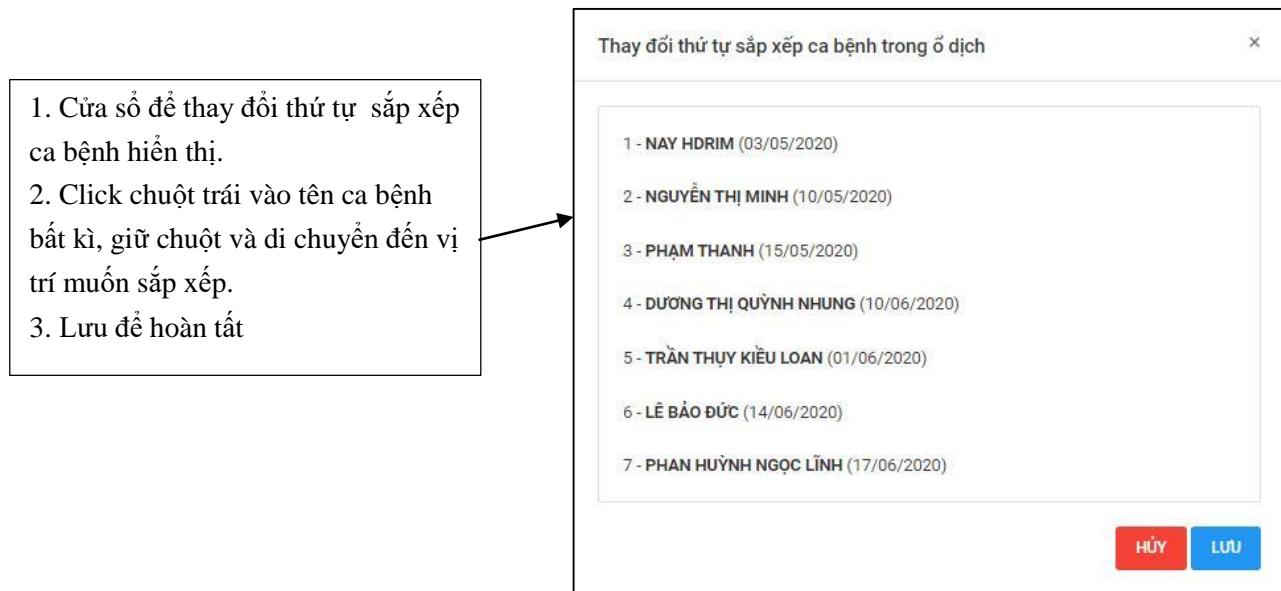
DD/MM/YYYY DD/MM/YYYY DD/MM/YYYY

Phần hiển thị danh sách các ca bệnh trong ổ dịch, với các chức năng:

- Thông tin ca bệnh
- Xóa ca bệnh bất kỳ nếu không thuộc ổ dịch.
- Có thể thay đổi vị trí sắp xếp ca bệnh theo tùy ý.

Bước 1: Tại vị trí số 1 ở hình trên – danh sách ca bệnh trong ổ dịch.

Người dùng có thể sử dụng chức năng thay đổi thứ tự sắp xếp các ca bệnh trong danh sách theo tùy ý.



Hoặc xóa ca bệnh ra khỏi danh sách ổ dịch nếu có đủ căn cứ ca bệnh không thuộc ổ dịch.

Bước 2: Tại vị trí số 2, chọn loại ổ dịch theo 4 tùy chọn

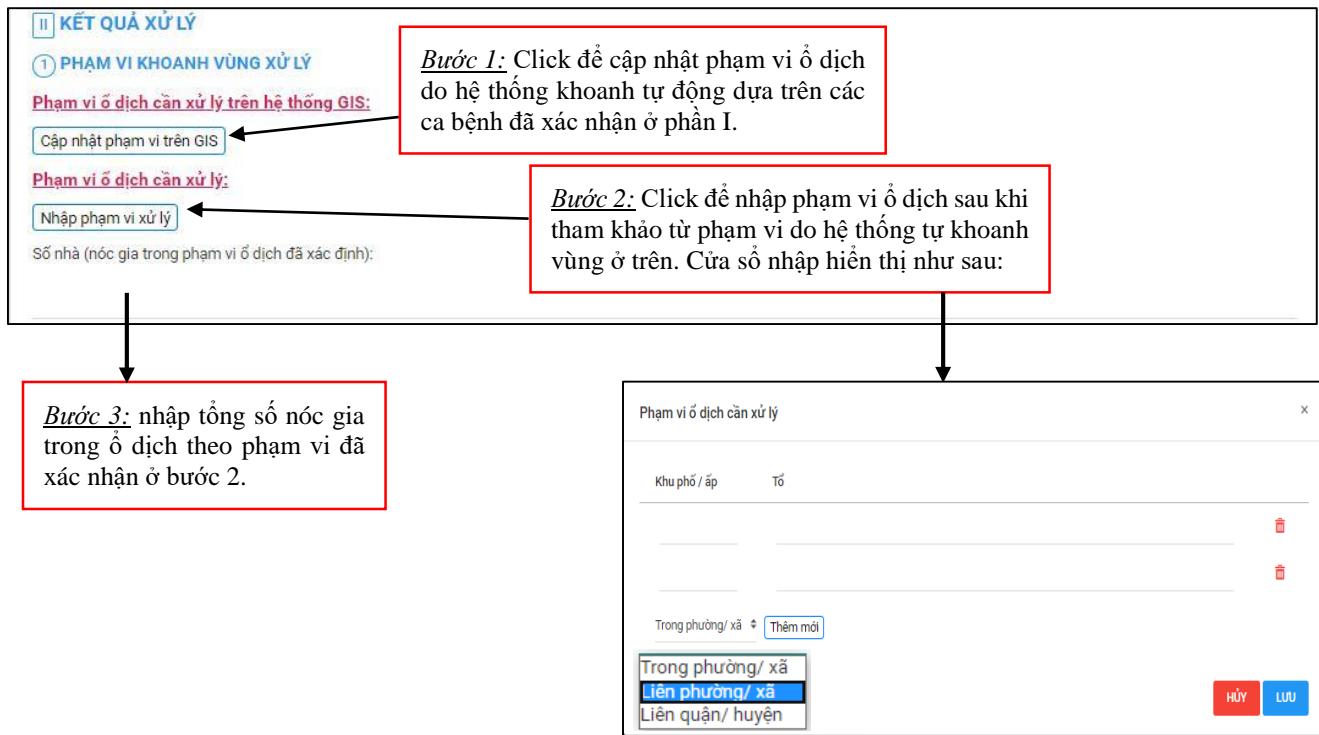
Bước 3: Tại vị trí số 3 - các thông tin về mốc thời gian hoạt động của ổ dịch

- Ngày xác định ổ dịch: được hệ thống lấy tự động từ ngày báo cáo của ca bệnh thứ 2 (ngày nhận được ca bệnh thứ 2)
- Ngày phát hiện ổ dịch: người dùng tự nhập vào ngày địa phương biết và xác định ổ dịch.
- Ngày dự kiến kết thúc: hệ thống tự động tính thêm 30 ngày kể từ ngày mắc bệnh của ca bệnh xuất hiện sau cùng nhất của ổ dịch; nếu ca bệnh trong ổ dịch tiếp tục xuất hiện thêm ca mới thì ca mới này sẽ là mốc tính mới áp dụng.

Phần II. KẾT QUẢ XỬ LÝ

Gồm 6 phần với đầy đủ các hoạt động xử lý ổ dịch theo hướng dẫn chuyên môn: (1) Phạm vi ổ dịch; (2) Khảo sát côn trùng; (3) Diệt lăng quăng và kiểm soát điểm nguy cơ; (4) Hoạt động phun hóa chất; (5) Hoạt động truyền thông và (6) Đánh giá, đề xuất, kết luận.

Phần 1: Phạm vi khoanh vùng xử lý



Bước 2: nhập phạm vi xử lý

- Chọn phạm vi Trong phường/xã hoặc Liên phường/xã hoặc Liên quận/huyện
 - + Nếu phạm vi Trong phường/xã: nhập Khu phố/ấp và tổ tương ứng
Ví dụ: phạm vi ô dịch gồm tổ 1, 2, 3 ở Khu phố 1 và tổ 4, 5 ở khu phố 2 thì nhập như sau: Khu phố/ấp: 1 Tổ: 1, 2, 3
Khu phố/ấp: 2 Tổ: 4, 5
 - + Nếu phạm vi Liên phường/xã: nhập các phường/xã, Khu phố/ấp và tổ tương ứng của ô dịch. Như hướng dẫn trên.
 - + Nếu phạm vi Liên quận/huyện: nhập các quận/huyện, phường/xã, Khu phố/ấp và tổ tương ứng của ô dịch. Như hướng dẫn trên.

Phần 2: Khảo sát côn trùng

② KHẢO SÁT CÔN TRÚNG					
Lần khảo sát	Ngày khảo sát	Loại khảo sát	Nơi khảo sát	Số nhà khảo sát	Kết quả
Thêm mới					

Bảng kết quả khảo sát côn trùng gồm các thông tin cơ bản liên quan đến mỗi lần khảo sát tại ổ dịch. Để nhập kết quả khảo sát các lần: click vào nút *Thêm mới*, cửa sổ nhập sẽ hiển thị như bên dưới:

Khi cửa sổ khảo sát côn trùng xuất hiện, người dùng nhập lần lượt các thông tin theo yêu cầu:

- Ngày khảo sát: bảng chọn sẵn
- Loại khảo sát: Click chọn để có tùy chọn tương ứng như hình bên.
- Nhập các tổ được chọn để khảo sát, khác nhau giữa các lần khảo sát.
- Số nhà khảo sát: số nguyên
- Kết quả khảo sát: số nguyên (trừ DI)
 - + Nếu loại khảo sát là Lăng quăng thì nhập 3 chỉ số: BI, CI%, HILQ%
 - + Nếu loại khảo sát là Lăng quăng và muỗi thì nhập 5 chỉ số: BI, CI%,

The screenshot shows a modal window titled "Khai báo côn trùng". It contains fields for "Ngày khai báo" (Date) with placeholder "DD/MM/YYYY", "Loại khai báo" (Type) with a dropdown menu showing "Chọn...", and "Nơi khai báo (Tổ)" (Location) with a dropdown menu showing "Chọn..." and two options: "Lăng quăng" and "Lăng quăng và muỗi". Below these are fields for "Số nhà khai báo" (House number), "BI", "CI%", and "HILQ%". At the bottom are "HỦY" (Cancel) and "LƯU" (Save) buttons.

Phần 3: Diệt lăng quăng và kiểm soát điểm nguy cơ

Gồm phần nhập các thông tin của hoạt động diệt lăng quăng các lần xử lý của ổ dịch và điểm nguy cơ trong ổ dịch.

The screenshot shows a section titled "③ DIỆT LĂNG QUĂNG VÀ KIỂM SOÁT ĐIỂM NGUY CƠ". It includes:

- a. Hoạt động diệt lăng quăng tại ổ dịch**: A table with columns: Tổ DLQ, Ngày DLQ, Khu phố DLQ, Số nhà DLQ (vắng gia), and Số người tham gia. A "Thêm mới" (Add new) button is present.
- b. Hoạt động giám sát, xử lý điểm nguy cơ tại OD**: A table with columns: #, Tên điểm, Nhóm, Loại hình, Khu phố, Tổ, Phường xã, Quận huyện, and Địa chỉ. A "Cập nhật danh sách DNC" (Update DNC list) button is present.
- Số điểm nguy cơ trong ổ dịch: 0**: Displays the count of risk points in the outbreak area.
- Ngày bắt đầu giám sát**: Date input field with placeholder "DD/MM/YYYY".

Mục a. Hoạt động diệt lăng quăng tại ô dịch, click *thêm mới* để mở cửa sổ nhập các thông tin xử lý theo yêu cầu.

Diệt lăng quăng

Ngày DLQ DD/MM/YYYY	Nhập ngày diệt lăng quăng
Khu phố DLQ	Nhập các KP/Ấp có DLQ
Tổ DLQ	Nhập các tổ có DLQ
Số nhà DLQ (vãng gia)	Nhập số nhà thực tế có đi vãng gia (không tính những nhà đóng cửa)
Số người tham gia	Nhập tổng số người tham gia vãng gia
<input type="button" value="HỦY"/> <input type="button" value="LƯU"/>	

Mục b. Điểm nguy cơ

Click vào nút **Cập nhật danh sách ĐNC** để hiển thị danh sách tất cả các điểm nguy cơ trong phạm vi ô dịch của các ca bệnh đã xác định ở trên.

Danh sách điểm nguy cơ trong ô dịch hiển thị theo mẫu.

Nhập ngày bắt đầu thực hiện giám sát điểm nguy cơ trong ô dịch.

Phần 4: Hoạt động phun hóa chất

④ HOẠT ĐỘNG PHUN HÓA CHẤT										
Lần PHC	Ngày PHC	Khu phố/ấp	Tổ dân phố	Số nóc gia thực tế	Số nóc gia xử lý	Số máy nhỏ	Số máy lớn	Loại hóa chất	Số lít hóa chất chưa pha (lít)	Số người tham gia
<input type="button" value="Thêm mới"/>										

Click vào nút Thêm mới để hiển thị cửa sổ nhập các nội dung của hoạt động phun hóa chất theo các lần phun, như sau:

Phun hóa chất

Ngày PHC

Click để chọn ngày đã phun từ bảng lịch

Tổ dân phố

Khu phố/ấp

Nhập tổ, khu phố/ấp được phun hóa chất

Số nóc gia thực tế

Nhập số nóc gia thực tế dựa trên phạm vi đã xác định tại II.1

Số nóc gia xử lý

Nhập số nóc gia mở cửa phun hóa chất được thống kê sau buổi phun.

Số máy nhỏ

Nhập số máy nhỏ sử dụng: số nguyên

Số máy lớn

Nhập số máy lớn sử dụng: số nguyên

Loại hóa chất

Nhập loại hóa chất sử dụng: VIẾT HOA theo đúng tên nhãn chai

Số lít hóa chất chưa pha (lít)

Nhập số lít hóa chất chưa pha: chỉ nhập số: vd 1 hoặc 1.5
Không nhập: 1 lít

Số người tham gia

Nhập số nhân sự mang máy phun

HỦY

LƯU

Click **LƯU** sau khi hoàn tất phiếu.

Phần 5: nhập các thông tin về hoạt động truyền thông đã triển khai

Phần 6: Nhập ngày ổ dịch kết thúc. Và các nhận xét, kết luận, đề xuất liên quan đến quá trình xử lý ổ dịch.

5 HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

Hình thức truyền thông Thời gian Địa điểm

6 ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT, KẾT LUẬN

Ô dịch kết thúc theo dõi ngày

DD/MM/YYYY

Đánh giá, đề xuất, kết luận

Normal Normal Sans Serif **Tx**

Insert text here ...

Người thực hiện Số điện thoại

LƯU KẾT QUẢ

Click **LƯU KẾT QUẢ** sau khi hoàn tất toàn bộ phiếu ô dịch.

Xuất báo cáo xử lý file word để xử lý theo tùy ý.

- e. **Danh sách ô dịch:** hiển thị các ô dịch được sao lưu, xác nhận sau khi thực hiện các thao tác ô dịch nêu trên. Người dùng có thể tìm kiếm danh sách ô dịch tại trang chủ hoặc giao diện bản đồ.
- Danh sách Ô dịch tại giao diện trang chủ

Vị trí lọc danh sách theo các điều kiện tùy chọn

Liệt kê các ca bệnh trong ô dịch

Các công cụ truy cập nhanh chi tiết ô dịch

STT	Hành động	Họ tên	Tuổi	Tố	KP	PX	QH	Ngày khởi bệnh	Ngày xác định ô dịch	Số lần xử lý
1	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>	LƯU TƯ HÙNG HUỲNH NGHĨA PHONG					Quận 1			0
2	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>	HUỲNH TRUNG TÍN PHẠM PHƯỚC TUẤN	50 10	7 39	1 3		Phường Phạm Ngũ Lão Phường Phạm Ngũ Lão	Quận 1 Quận 1	04/06/2018 17/06/2018	0
3	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>	TO CHI CƯỜNG					Phường Cô Giang	Quận 1	18/06/2018	0

- Danh sách Ô dịch tại giao diện bản đồ

The screenshot shows a map of an area in District 1, Ho Chi Minh City, with several green diamond markers indicating epidemic points. One specific point is highlighted with a blue circle and a callout box containing the following information:

Ô DỊCH # (2)

Ngày mắc bệnh ca đầu tiên: 04/08/2018
Ngày xác định: 04/08/2018
Khu phố: 4
PX: Phường Bến Nghé
QH: Quận 1
Ngày dự kiến kết thúc: 04/09/2018
Ngày ca gần nhất: 29/07/2018
Số ca: 2
Tình trạng: Đang hoạt động

Click vào ô dịch tương ứng để xem hiển thị phạm vi ô dịch trên bản đồ.

Thẻ thông tin ô dịch. Click để xem/cập nhật thông tin.

Phạm vi ô dịch hiển thị tương ứng trên nền bản đồ.

d.Thống kê, trích xuất các báo cáo ô dịch liên quan

The screenshot shows the 'Thống kê ô dịch' (Epidemic Statistics) page. On the left, there is a sidebar with navigation links including 'Danh sách' and 'Thông kê'. The main area displays a search form for epidemic statistics:

Loại thống kê: Hoạt động phun hóa chất

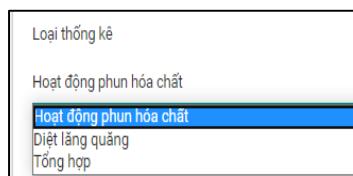
Từ ngày Ngày xử lý: DD/MM/YYYY

Đến ngày: DD/MM/YYYY

Thông kê

Click vào chức năng Thông kê tại thẻ Ô dịch để thống kê theo các biểu mẫu sẵn có.

Các loại thống kê trong ô dịch gồm 3 loại:



- Hoạt động phun hóa chất: báo cáo hoạt động phun hóa chất theo thời gian xử lý tùy chọn, kết quả trích xuất sẽ là biểu mẫu tương tự mẫu số 1 của báo cáo xử lý phun hóa chất hàng tuần bằng file excel.

													Xuất Excel
Ngày xử lý	Loại xử lý	Lần phun	Quận/ huyện	Phường/ xã	Khu phố/ Ấp (tổ)	Số máy phun nhỏ đeo vai	Máy phun lớn trên xe	Tên hóa chất	Số lít hóa chất (chưa pha)	Tỷ lệ nồng độ không PHC (%)	Tổng nhân sự tham gia	Số điểm nguy cơ trong ổ dịch	Số điểm nguy cơ trong ổ dịch xử phạt
22/06/2020	Ổ dịch diện rộng	1	Quận 11	Phường 8	1	1	1	ABC	1	19.4	1	10	
16/06/2020	Ổ dịch diện rộng	1	Quận 11	Phường 8	1	1	1	AAA	1	0.0	1	6	
29/06/2020	Ổ dịch diện rộng	1	Quận 11	Phường 8	1	1	1	1	1	0.0	1	6	

Activate Windows
Go to Settings to activate Windows.

- Diệt lăng quăng: báo cáo hoạt động diệt lăng quăng tại ổ dịch theo thời gian xử lý tùy chọn, kết quả trích xuất sẽ là biểu mẫu tương tự mẫu số 2 của báo cáo xử lý phun hóa chất hàng tuần bằng file excel.

							Xuất Excel
Ngày xử lý	Lần diệt lăng quăng	Quận/ huyện	Phường/ xã	Khu phố/ Ấp (tổ)	Số nhà diệt lăng quăng / tổng số nhà	Số người tham gia	
23/06/2020	Lần	Quận 11	Phường 8	1	1 / 1269	1	
29/06/2020	Lần 1	Quận 11	Phường 8	1	1 / 1269	1	

- Tổng hợp: biểu mẫu thống kê số lượng xử lý ổ dịch theo thời gian xử lý tùy chọn theo loại xử lý.

Phường xã	Số ổ dịch mới xử lý	Số ổ dịch mới xử lý diện rộng	Số ổ dịch mới liên PX	Số ổ dịch mới liên QH	Tổng số ổ dịch mới được xử lý	Số PX có ổ dịch mới được xử lý	Số PX xử lý ổ dịch diện rộng	Số lit hóa chất (chưa pha)	Số PX tổ chức diệt lăng quăng	Số lượt diệt lăng quăng	Số điểm nguy cơ trong ổ dịch	Số điểm nguy cơ trong ổ dịch xử phạt
	Xuất Excel											
Phường 1												
Phường 2												
Phường 3												
Phường 4												
Phường 5												
Phường 6												
Phường 7												
Phường 8		2			2	1		3	1	2	16	
Phường 9												
Phường 10												

Activate Windows

5. Thao tác trên thẻ “Điểm nguy cơ”

Click vào thẻ “Điểm nguy cơ” để thao tác các chức năng tương ứng.

Các chức năng trong thẻ “Điểm nguy cơ”

- Danh sách DNC: Bao gồm danh sách tất cả các điểm nguy cơ trên địa bàn QH/PX tùy vào tài khoản đăng nhập thuộc cấp nào. Mẫu hiện thị theo mẫu danh sách DNC được sử dụng lâu nay – Không thay đổi gì. Gồm tính năng:
 - + Nhập mới DNC, cập nhật thông tin DNC
 - + Nhập kết quả giám sát DNC
- Danh sách giám sát: hiển thị các DNC được giám sát có nhập lệ phần mềm, có thể lọc theo QH, PX và thời gian.
- Thống kê: các bảng thống kê DNC tương tự như báo cáo tháng sẽ được tích hợp vào công cụ thống kê trong năm 2020.

Hình : Giao diện truy cập thẻ Điểm nguy cơ

a. Các thao tác trên Danh sách Điểm nguy cơ

Hình : Các thao tác trên Danh sách Điểm nguy cơ

Đối với danh sách Điểm nguy cơ, người dùng sử dụng được các tính năng được chú thích trên hình.

Sau đây là hướng dẫn chức năng chỉnh sửa/cập nhập điểm nguy cơ: DNC đã được cập nhật từ danh sách QH gửi kèm tọa độ vào tháng 10-11/2019 đã được đỗ vào cơ sở dữ liệu, tuy nhiên có nhiều thông tin chưa chính xác hoặc định danh không đúng theo yêu cầu nên mỗi PX cần rà soát lại thông tin của mỗi điểm nguy cơ, cụ thể MÔI PHIẾU TƯƠNG ỨNG CHO MỖI ĐIỂM NGUY CƠ, gồm 2 phần:

- Phần 1- Thông tin cơ bản gồm: Tọa độ, Tên điểm nguy cơ, số điện thoại, địa chỉ, loại hình (chọn từ danh sách), ngày cập nhật, ngày xóa, ghi chú → cập nhật 1 lần hoặc khi có thay đổi, ví dụ cập nhật ngày xóa điểm
- Phần 2 – Kế hoạch kiểm soát DNC: nhập kết quả giám sát cho mỗi lần giám sát



Lat *: 10.7616520000

Lng *: 106.6519290000

① Thông tin cơ bản

Tên chủ đơn vị/ Người chịu trách nhiệm *	Số điện thoại
Cty xây dựng Song Phát	0974897774

Địa chỉ: (Địa chỉ cũ: 175 Tuệ Tĩnh)

Số nhà	Xem “Địa chỉ cũ...” được lấy từ địa chỉ QH gửi lên: - Nếu đúng: nhập vào các ô Số nhà, đường, KP/Ấp, tổ/QH, PX - Nếu sai: nhập theo địa chỉ đúng	Khu phố/ ấp	Tổ
Quận huyện	0	33	
Quận 11	Phường xã	Phường 12	

Loại hình: (LH cũ: BV Nhi Đồng 2)

Loại hình *

Ngày cập nhật *	Ngày xóa	Chọn loại hình cho DNC từ danh sách tạo sẵn
05/01/2017		

Ghi chú

BN

② Kế hoạch kiểm soát DNC

Giám sát thực tế

CẬP NHẬT Click để lưu các thông tin đã cập nhật của DNC

Click để nhập kết quả giám sát cho DNC tương ứng. Thao tác này phải thực hiện sau khi giám sát DNC

THÊM LẦN GIÁM SÁT

Hình: Giao diện phiếu thông tin cho mỗi điểm nguy cơ

b. Nhập kết quả giám sát:

- Thực hiện sau mỗi lần giám sát
- Cập nhật đầy đủ thông tin và lưu.

(2) Kế hoạch kiểm soát DNC

Giám sát thực tế

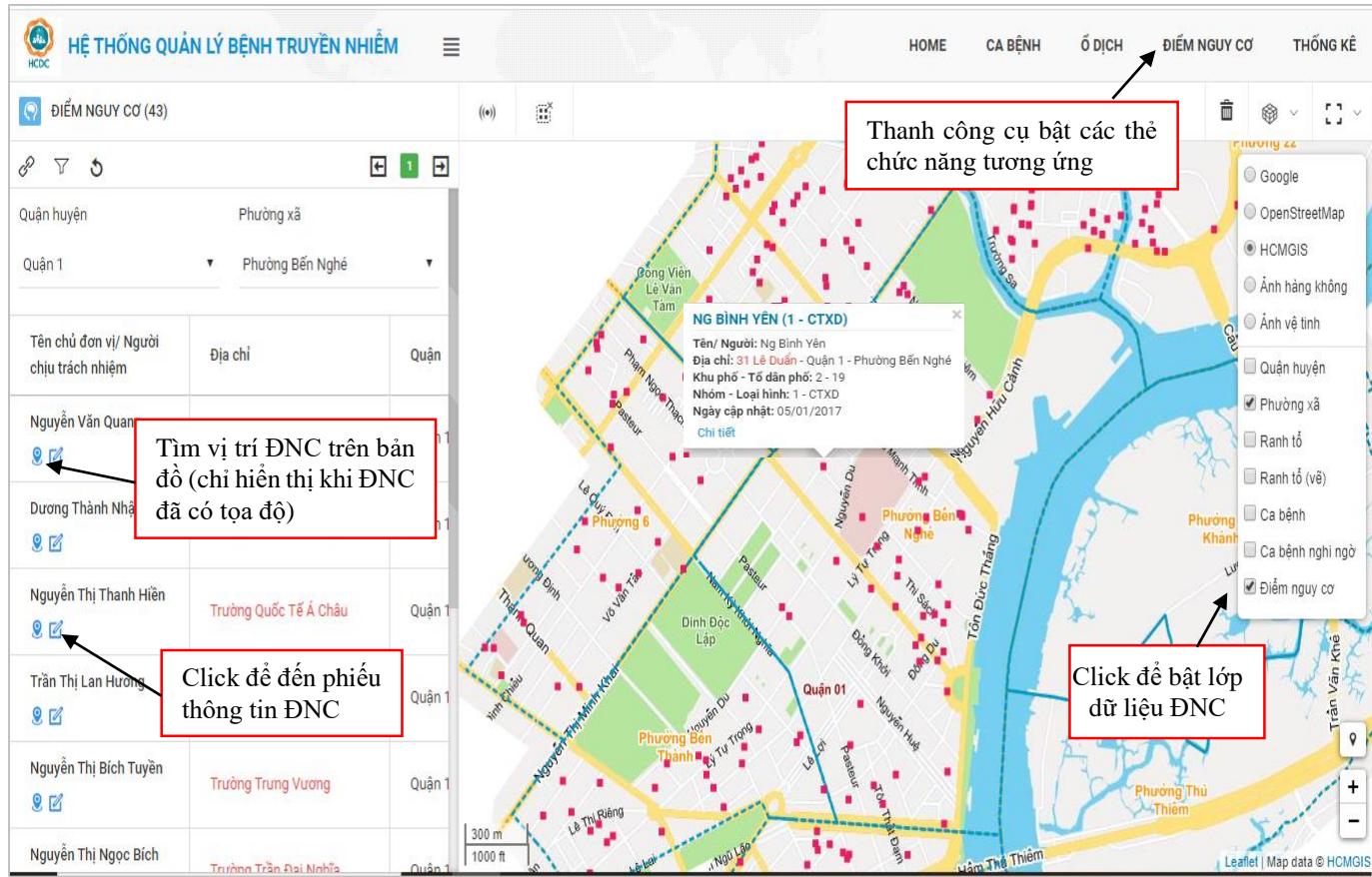
Giám sát lần 1

Ngày giám sát * *	Người giám sát * *	Mục đích giám sát * *
		<input type="radio"/> Giám sát định kỳ <input type="radio"/> Giám sát ổ dịch <input type="radio"/> Tái giám sát <input type="radio"/> Giám sát đột xuất
Số vật dụng/ vật chứa/ nơi chứa có nước * *	Số có LQ * *	
Đề xuất xử phạt	Xử phạt	Ngày xử phạt
<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
CẤP NHẬT		Click để lưu các thông tin đã cập nhật của DNC Click để thêm lần giám sát tiếp theo. THÊM LẦN GIÁM SÁT

Hình: giao diện nhập kết quả giám sát

Các tính năng khác trong thẻ Điểm nguy cơ được hiển thị, thống kê tương ứng với các thông tin được nhập cho mỗi lần giám sát của điểm nguy cơ. Vì vậy nếu người dùng muốn sử dụng các thông tin tổng hợp đúng và kịp thời từ GIS thì việc cập nhật các thông tin cơ bản và kết quả các lần giám sát phải đảm bảo the yêu cầu.

c. Sử dụng các tính năng trong giao diện bản đồ của Điểm nguy cơ



Hình: Giao diện bản đồ lớp dữ liệu Điểm nguy cơ

d. Trích xuất báo cáo điểm nguy cơ

Thực hiện tại chức năng thống kê của thẻ Điểm nguy cơ.

Thống kê	Tháng
Loại hình	06/2020
Hành chính	
Xử phạt	
Quận	Phường
Chọn quận huyện...	Chọn phường...
THỐNG KÊ	

Có 3 loại thống kê đã được tích hợp vào phần mềm GIS:

- Thống kê theo LOẠI HÌNH: biểu mẫu tương tự tại báo cáo phòng, chống hàng tháng, thống kê 19 loại hình điểm nguy cơ trong phân loại 3 nhóm nguy cơ.

Thống kê	Tháng									
Loại hình	06/2020									
Quận	Phường									
Chọn quận huyện...	Chọn phường...									
THỐNG KÊ										
XUẤT EXCEL										
STT	Loại hình DNC	Số DNC đầu tháng	Số DNC đã xóa	Số DNC mới phát sinh	Số DNC cuối tháng	Điểm nguy cơ được giám sát	Số lượt giám sát	Số DNC có lăng quăng	Số DNC có đề nghị xử phạt	Số DNC có xử phạt
1	Bệnh viện	110	0	8	118	40	48	4	0	0
2	Trường học: mầm non, nhóm trẻ, Tiểu học, THCS, THPT,GDTX, TC-CD-ĐH, dạy nghề, trung tâm bảo trợ xã hội,...	3293	37	71	3327	1516	1553	23	0	0
3	Ký túc xá	43	0	1	44	19	19	0	0	0
4	Nhà trọ khép kín: không có sân vườn, không nhiều vật chứa/trữ nước dài ngày	1027	13	9	1023	465	476	18	1	1

- Thống kê theo HÀNH CHÍNH: Khác với biểu mẫu thống kê theo loại hình ở trên, thống kê DNC theo hành chính không phân biệt loại hình mà thống kê theo quận, huyện; phường xã.
+ Nếu tài khoản tuyển quận, huyện: trường quận/huyện được mặc định theo tài khoản đăng nhập, nếu chọn phường, xã nào sẽ thống kê phường, xã đó; nếu để trống hệ thống tự mặc định thống kê hiển thị tất cả các phường, xã trên địa bàn.

Thống kê	Tháng									
Hành chính	06/2020									
Quận	Phường									
Quận 11	Chọn phường...									
THỐNG KÊ										
XUẤT EXCEL										
STT	Đơn vị hành chính (Phường xã)	Số DNC đầu tháng	Số DNC đã xóa	Số DNC mới phát sinh	Số DNC cuối tháng	Điểm nguy cơ được giám sát	Số lượt giám sát	Số DNC có lăng quăng	Số DNC có đề nghị xử phạt	Số DNC có xử phạt
1	Phường 1	15	0	0	15	15	15	0	0	0
2	Phường 2	12	1	0	11	11	15	3	0	0
3	Phường 3	9	0	3	12	12	12	0	0	0
4	Phường 4	8	1	0	7	7	7	0	0	0
5	Phường 5	36	4	1	33	36	38	0	1	1
6	Phường 6	14	3	3	14	16	30	2	1	1
7	Phường 7	12	0	0	12	10	24	2	0	0

- + Nếu tài khoản tuyển phường, xã: trường phường, xã được mặc định theo tài khoản đăng nhập
- Thống kê theo XỬ PHẠT: Thống kê kết quả xử phạt được theo dõi trong 12 tháng.

Thống kê		Năm											
Xử phạt		2020											
Quận		Phường											
Quận 11		Chọn phường...											
THỐNG KÊ													
													XUẤT EXCEL
Năm	Thời gian												Tổng
Phường xã	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	
Phường 1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phường 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phường 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phường 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phường 5	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	2	
Phường 6	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	
Phường 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Trong cả 3 biểu mẫu nêu trên, mốc thời gian sẽ được tính trọn tháng, tức là từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng thống kê.

IV. ĐỊNH VỊ VỊ TRÍ KHI KHÔNG CÓ INTERNET BẰNG PHẦN MỀM MAPS.ME

Khi Anh/Chị nhận được danh sách ca bệnh từ HCDC gửi về cho TYT. Anh/Chị đi điều tra xác minh ca bệnh. Ngoài việc tìm hiểu các thông tin theo mẫu phiếu điều tra, Anh/Chị cần xác định vị trí không gian của ca bệnh. Việc sử dụng định vị của điện thoại thông thường cần có kết nối mạng nên khó khăn cho việc định vị. Xin dưới thiệu với các Anh/Chị cách sử dụng phần mềm định vị không cần kết nối mạng (Sử dụng cho những lúc không kết nối được mạng nhưng vẫn khuyến cáo với các Anh/Chị nên sử dụng định vị khi kết nối mạng để vị trí được chính xác nhất.) đó là phần mềm **maps.me**

Tải ứng dụng:

Người dùng có thể tải phần mềm **maps.me** về điện thoại → vào **CH Play** (đối với điện thoại dùng hệ điều hành Android) hoặc **App Store** (đối với điện thoại dùng hệ điều hành IOS). Gồm 3 bước chính:

Bước 1: Vào **CH Play/ App Store** trên điện thoại

Bước 2: Nhập cụm từ **maps.me** và chọn phần mềm như hình bên dưới.

Bước 3: Tải về và đăng nhập vào phần mềm

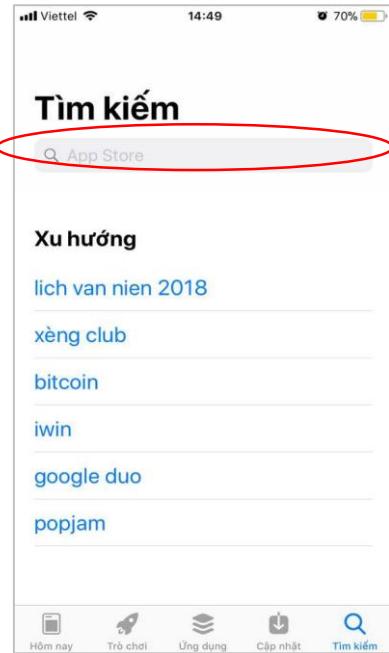
Hướng dẫn chi tiết thao tác tải – cài đặt ứng dụng **maps.me**

Đối với điện thoại hệ điều hành IOS – dòng điện thoại Iphone:

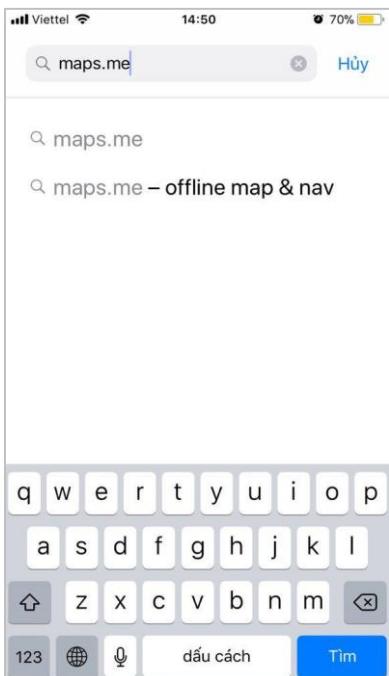
Tương tự như với điện thoại dùng hệ điều hành Android



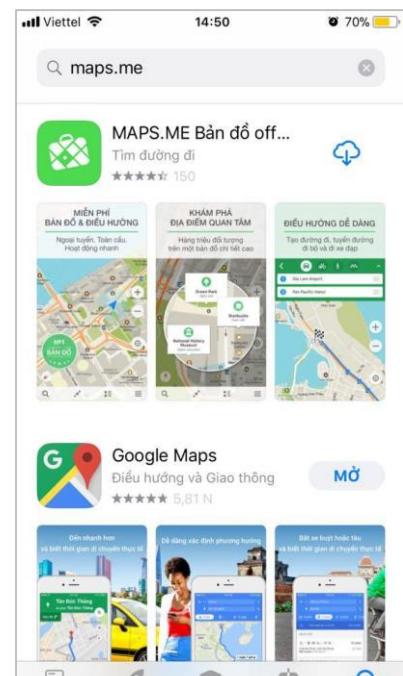
B1: Nhấn vào biểu tượng  trên hình (có tô dấu đỏ)



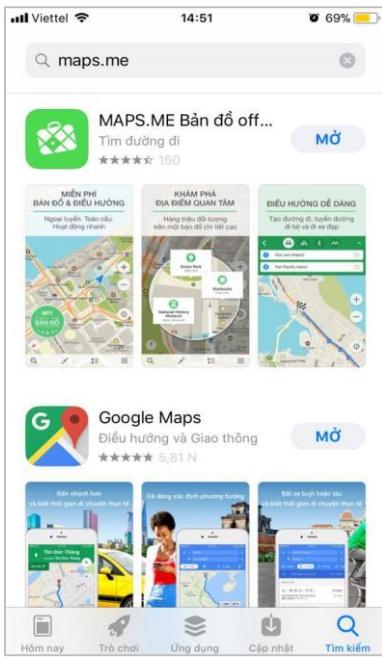
B2: Nhấn vào biểu tượng tìm kiếm 



B3: Gõ cụm từ **maps.me**



B4: Nhấn vào biểu tượng  để tải về. Nếu có yêu cầu mật khẩu icloud thì nhập khẩu vào



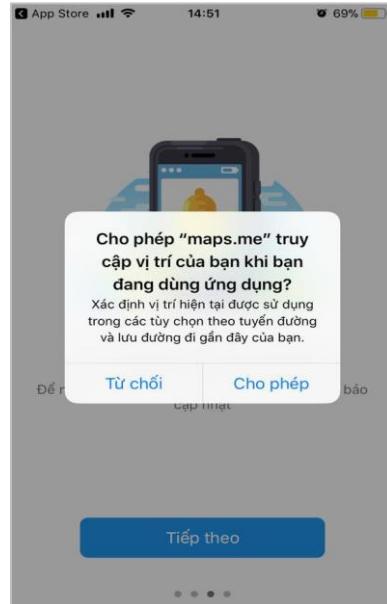
B5: Sau khi tải về nhấn **Mở** để vào ứng dụng maps.me



B6: Giao diện khi đăng nhập lần đầu tiên. Nhấn “tiếp theo” để tiếp tục



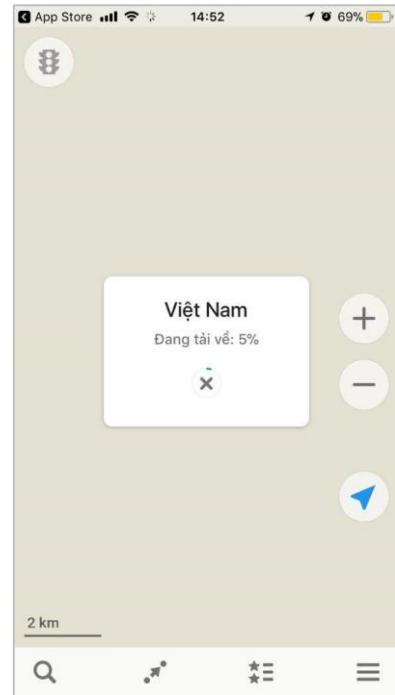
B7: Nhấn “tiếp theo” để tiếp tục



B8: Nhấn “cho phép” để tiếp tục



B9: Nhấn “cho phép” để tiếp tục



B10: phần mềm đang tải bản đồ của việt nam

MỘT SỐ LUU Ý KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM GIS

Trước khi tải phần mềm maps.me cần bật chế độ định vị trên điện thoại.

Trước khi định vị nhà ca bệnh cần bật wifi hoặc 3G để định vị tại TYT hoặc một địa điểm cố định

Khi đến nhà ca bệnh cần một khoảng thời gian (thường là 30 giây) để phần mềm lấy được chính xác vị trí của nhà ca bệnh.

Phần mềm cho phép lưu được tên ca bệnh và các thông tin liên quan và lưu được nhiều ca bệnh cùng lúc.

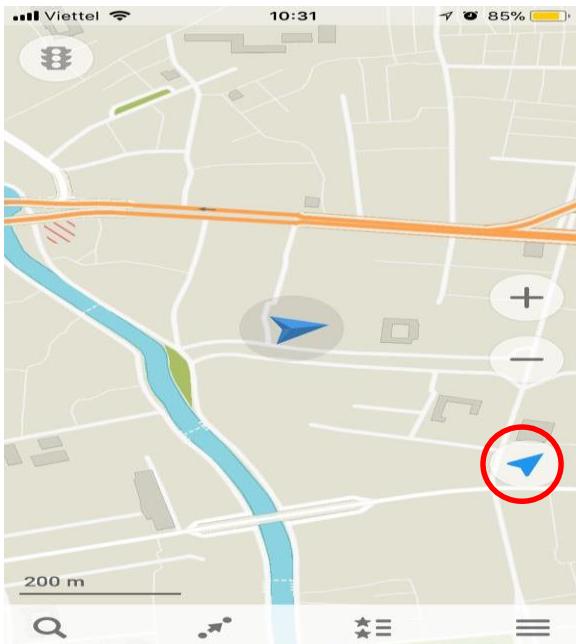
Không dùng hệ tọa độ chữ để nhập vào phần mềm GIS

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM MAPS.ME ĐỂ LẤY TỌA ĐỘ

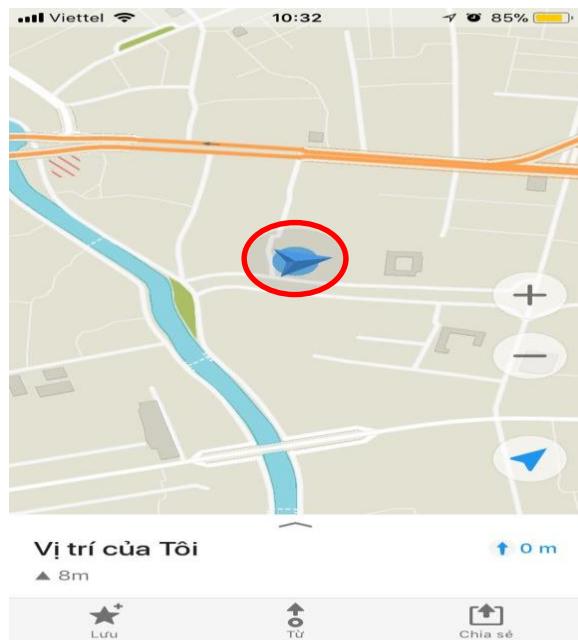
Bước 1: Bật chế độ định vị của điện thoại (đã có hướng dẫn phía trên)

Bước 2: Bật wifi hoặc 3G

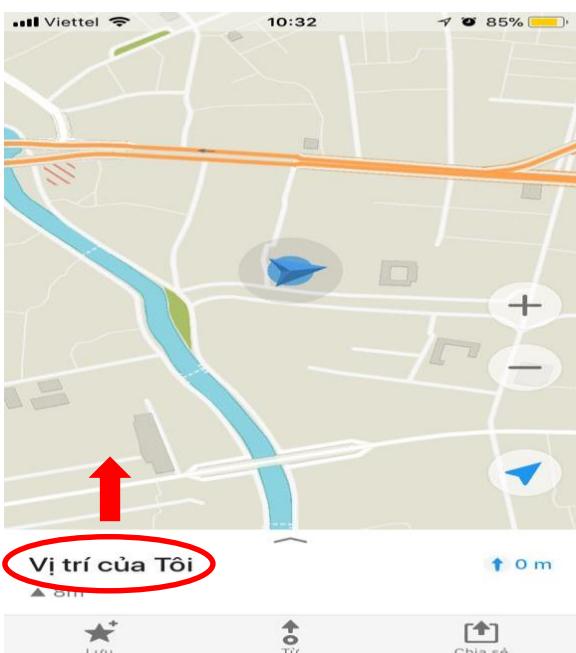
Bước 3: Mở phần mềm maps.me trên điện thoại (sau khi đã tải bản đồ Việt Nam)



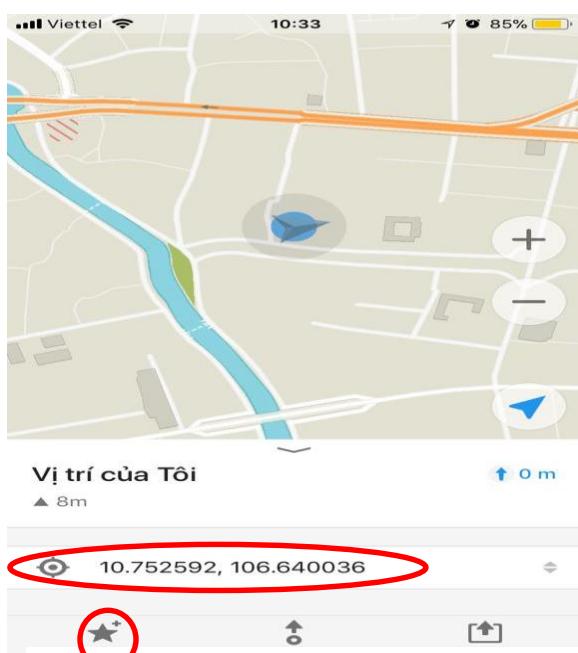
B4: Nhấn vào biểu tượng bên góc phải màn hình để định vị vị trí tại TYT



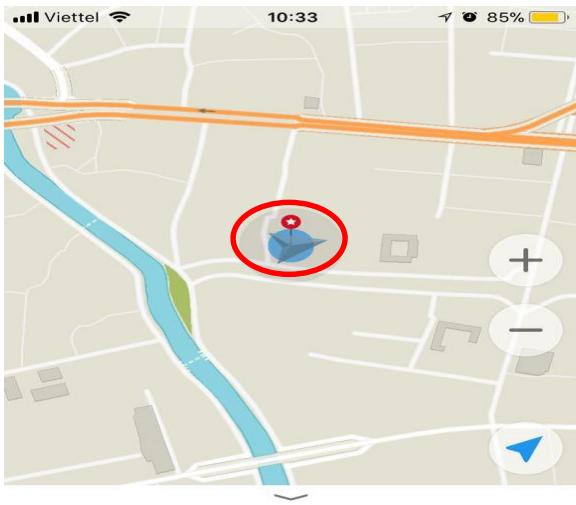
B5: Nhấn vào biểu tượng giữa màn



B6: nhấn giữ “vị trí của tôi” kéo theo chiều mũi tên



B7: Nhấn biểu tượng ở góc cuối màn hình



Vị trí của Tôi

▲ 8m

↑ 0 m

Sửa Dấu Trang



Xóa

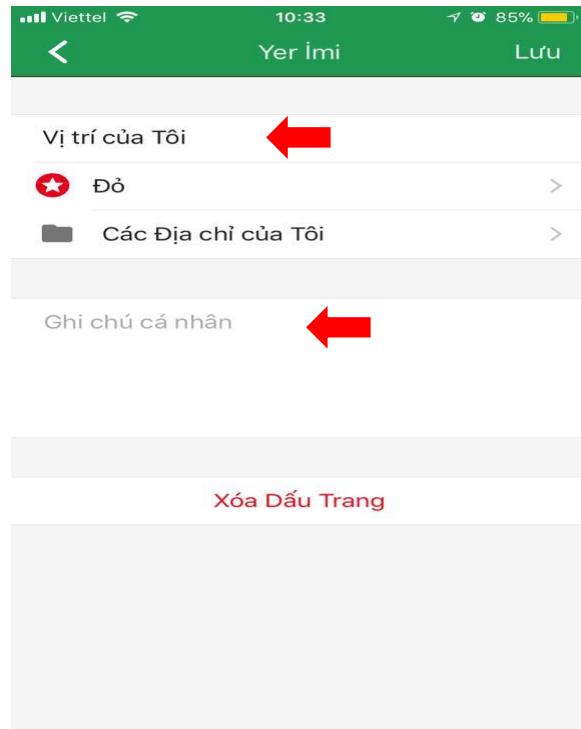


Tù

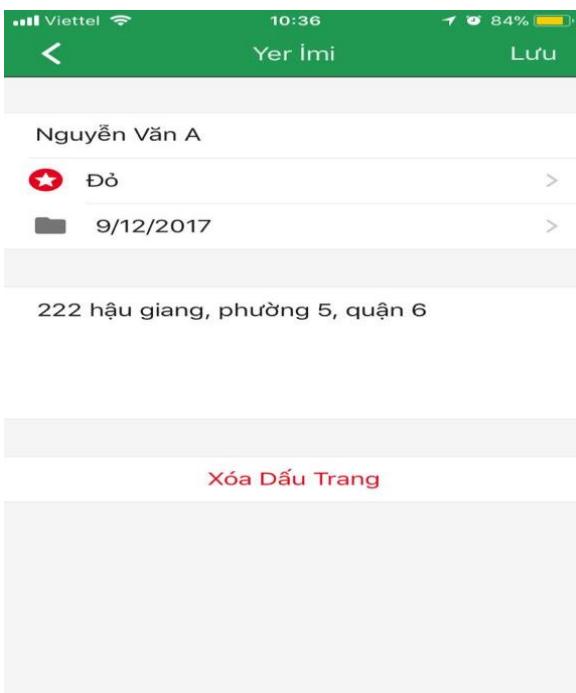


Chia sẻ

B8: khi lưu ở giữa màn hình sẽ xuất hiện lá cờ màu đỏ. Nhấn “Sửa Dấu Trang” để chỉnh sửa thông tin của ca bệnh



Xóa Dấu Trang



B10: Sau khi chỉnh sửa xong. Nhấn nút

B9: Chỉnh sửa tên và các thông tin ở phần có dấu mũi tên.

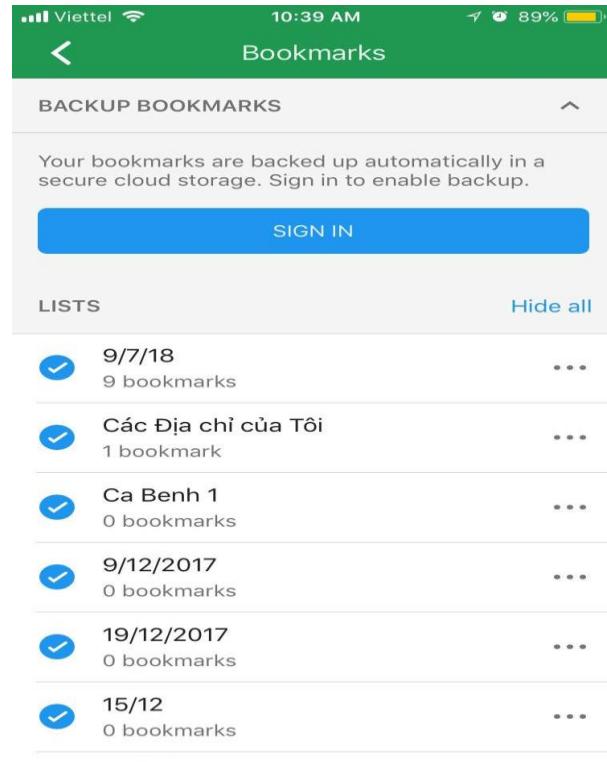


B11: khi muốn nhập tọa độ ca bệnh ta nhấn vào biểu tượng hình lá cờ đỏ sẽ hiện tên ca bệnh. Nhấn giữ và kéo ca bệnh theo chiều mũi tên để lấy tọa độ.

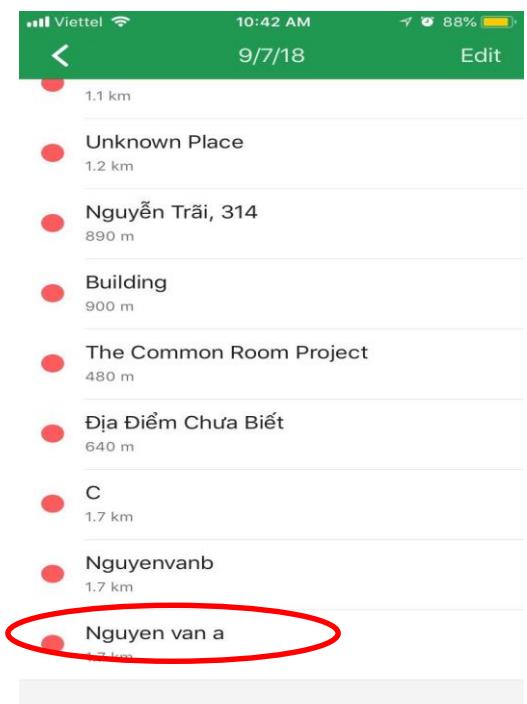
Sau khi đi điều tra xong các anh/chị muốn tìm đến ca bệnh đã định vị các anh/chị thực hiện như sau:



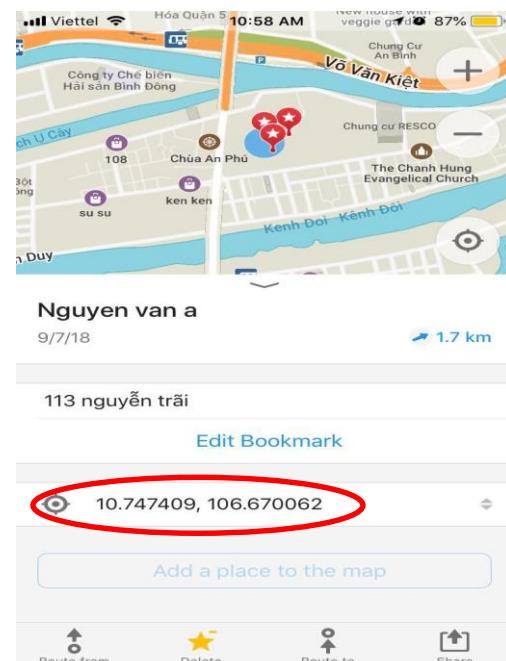
B1: Nhấn vào biểu tượng được khoanh đỏ



B2: nhấn vào tệp các anh, chị đã lưu ở bước



B3: anh, chị nhấn vào ca bệnh mình muốn lấy tọa độ



B4: anh chị lấy tọa độ của ca bệnh và nhập vào hệ thống

Sử dụng tọa độ đã lưu cho ca bệnh tương ứng trên hệ thống GIS

	Vĩ độ (Lat)	Kinh độ (Lng)	Bệnh
Ranh tổ	10.747409	106.670062	SOT XUAT HUYET
Mẹ		Ngày báo cáo	Mã ICD
		05/02/2020	Số hồ sơ(SHS)
Hướng dẫn sử dụng	A91.a		
	Hình thức điều trị		

Anh/Chị đăng nhập lại hệ thống GIS → vào phiếu điều tra của ca bệnh tương ứng

→ ghi tọa độ vào 2 cột tọa độ của phiếu điều tra:

- Dãy số trước (10.-----) là Vĩ độ (Lat)
 - Dãy số sau (106.-----) là Kinh độ (Lng).
- ➔ Hoàn thiện phiếu điều tra → Lưu phiếu

Vậy là các Anh/Chị đã xác định được vị trí của ca bệnh.

V. TÍNH NĂNG TẠO DANH MỤC KHU PHỐ/ÁP VÀ TỔ DÂN PHỐ

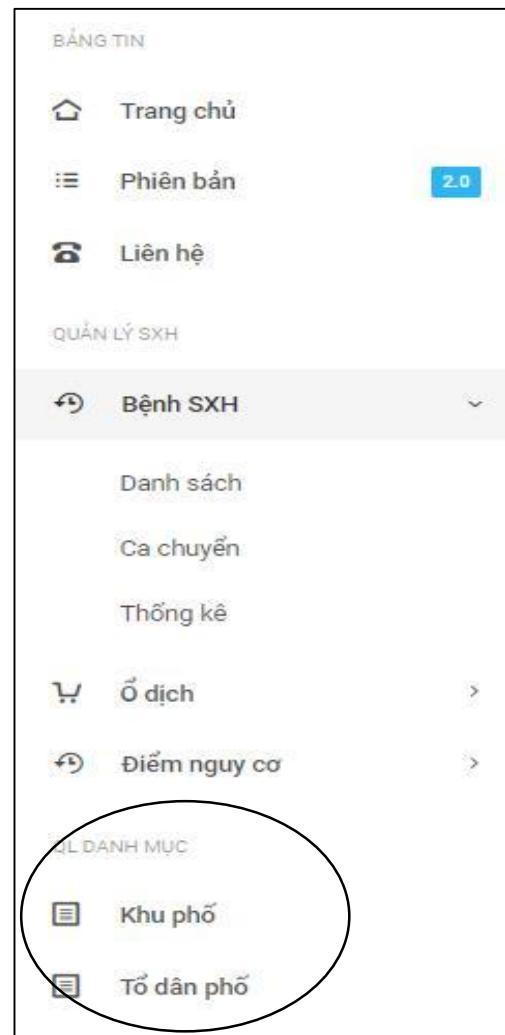
Hiện nay việc nhập địa chỉ khu phố, áp và tổ dân phố trong thông tin địa chỉ của ca bệnh cũng như điểm nguy cơ được thực hiện thủ công, vì vậy dẫn đến tình trạng không thống nhất khi xuất kết quả thực hiện.

Ví dụ: ca bệnh A và B đều ở tổ 5, khu phố 1A thì nhập trên GIS

- Lần 1: Tổ: 5 Khu phố: 1A
- Lần 2: Tổ: tổ 5 Khu phố: 1a

Từ 2 lần nhập cũng 1 địa chỉ tổ và khu phố có thể thấy đã vô tình tạo các tổ, khu phố khác nhau, khi trích xuất báo cáo phần mềm sẽ thống kê Khu phố 1A và 1a là 2 khu phố khác nhau và tổ 5 và “tổ 5” là 2 tổ dân phố khác nhau. Do đó để tránh tình trạng này cần có kho dữ liệu danh sách khu phố/áp và tổ dân phố tương tự như xã/phường và quận/huyện để thao tác click chọn trên danh mục thay vì nhập thủ công như hiện nay.

- Phần công cụ tạo danh mục tại Tab QL DANH MỤC
- Các bước tạo danh mục: Danh mục Khu phố/áp phải được tạo trước danh mục tổ dân phố.
 - + Bước 1: Click vào tạo danh mục khu phố/áp
 - + Bước 2: Click vào tạo danh mục tổ dân phố



1. Các bước tạo danh mục khu phố/ấp

Sau khi click vào tính năng tạo danh mục khu phố như trên sẽ xuất hiện giao diện như hình bên dưới.

DANH SÁCH KHU PHỐ				Trình bày 1-6 trong số 6 mục.
#	Quận huyện	Phường xã	Khu phố	Hành động
1	Quận 5	Phường 1	1	
2	Quận 5	Phường 1	2	
3	Quận 5	Phường 1	3	
4	Quận 5	Phường 1	4	
5	Quận 5	Phường 1	5	
6	Quận 5	Phường 1	6	

Hình: danh sách khu phố/ấp hiện có

Tại giao diện này, người dùng quan sát tên khu phố đủ hay thiếu so với thực tế.

Ví dụ: phường 1, quận 5 có 9 khu phố từ khu phố 1 -> khu phố 9, nhưng nhìn lên thông kê của GIS chỉ có từ 1 đến 6, như vậy không có khu phố 7, 8 và 9 → cần cập nhật thêm.

Click vào Thêm mới để tạo thêm Khu phố.

Giao diện thêm mới sẽ xuất hiện, người dùng chỉ gõ tên khu phố/ấp muốn tạo và trường khu phố.

Cách gõ tên theo ý thích của người dùng nhưng phải tuân thủ nguyên tắc:

- Chỉ nhập tên của khu phố muốn tạo, không nhập luôn cụm từ “khu phố” hay “ấp” phía trước.

Ví dụ: tạo khu phố 5A

- + Nhập đúng: 5A hoặc 5a
- + Nhập sai: khu phố 5A.

The screenshot shows a form titled "Thêm mới Khu phố". The "Quận huyện" field contains "Quận 5". The "Phường xã" field contains "Phường 1". The "Khu phố" field is empty. At the bottom is a large green button labeled "THÊM MỚI".

Hình: giao diện thêm mới khu phố/ấp

2. Các bước tạo danh mục tổ dân phố

So với bước tạo danh mục khu phố/ấp thì bước này đòi hỏi làm nhiều thao tác hơn, vì số Khu phố/ấp của mỗi phường/xã dao động khoảng < 20. Nhưng mỗi khu phố/ấp có thể có 10-20 tổ dân phố nên việc tạo danh mục tổ dân phố cũng mất nhiều thời gian hơn.

Sau khi click vào tạo danh mục tổ dân phố, giao diện danh mục sẽ hiển thị như bên dưới

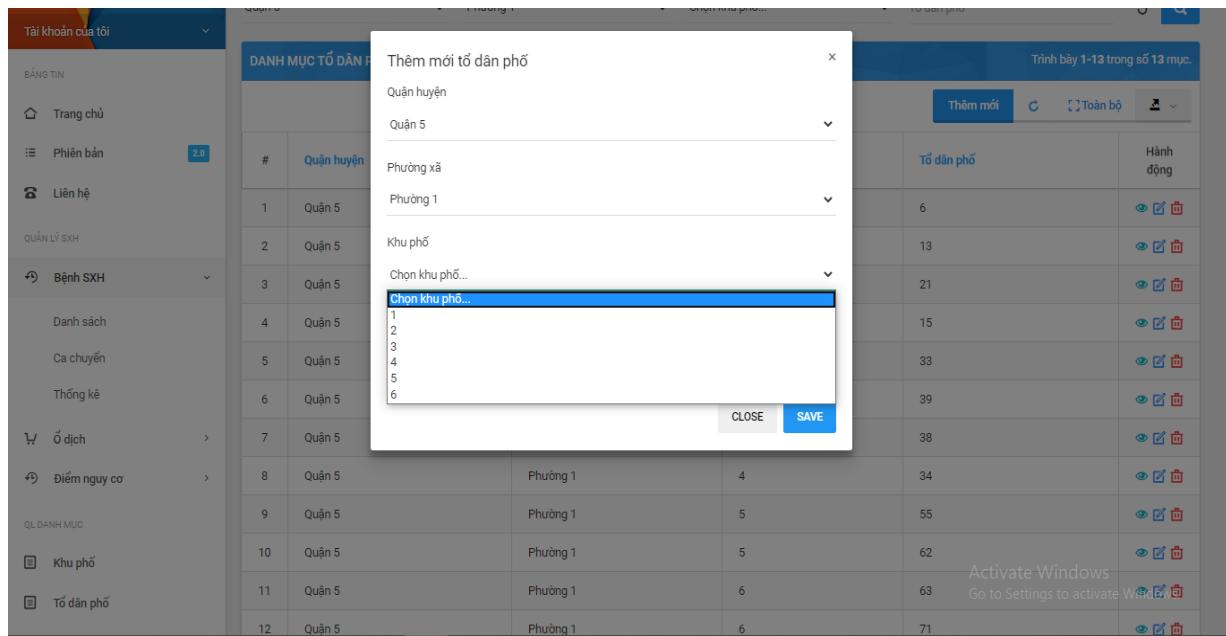
DANH MỤC TỔ DÂN PHỐ					Trình bày 1-13 trong số 13 mục.
#	Quận/huyện	Phường/xã	Khu phố	Tổ dân phố	Hành động
1	Quận 5	Phường 1	1	6	
2	Quận 5	Phường 1	1	13	
3	Quận 5	Phường 1	2	21	
4	Quận 5	Phường 1	2	15	
5	Quận 5	Phường 1	3	33	
6	Quận 5	Phường 1	4	39	
7	Quận 5	Phường 1	4	38	
8	Quận 5	Phường 1	4	34	
9	Quận 5	Phường 1	5	55	
10	Quận 5	Phường 1	5	62	
11	Quận 5	Phường 1	6	63	Activate Windows Go to Settings to activate Windows
12	Quận 5	Phường 1	6	71	

Hình: giao diện danh mục tổ dân phố

Quan sát hình trên sẽ thấy hiện hệ thống ghi nhận từ các lần nhập từ thông tin ca bệnh/ĐNC thì khu phố 1 có 2 tổ dân phố là tổ 6 và tổ 13, trường hợp khu phố 1 thực tế có 15 tổ dân phố từ 1 -> 15. Như vậy còn thiếu 13 tổ và cần cập nhật vào hệ thống. Các bước như sau:

Bước 1: Click vào Thêm mới

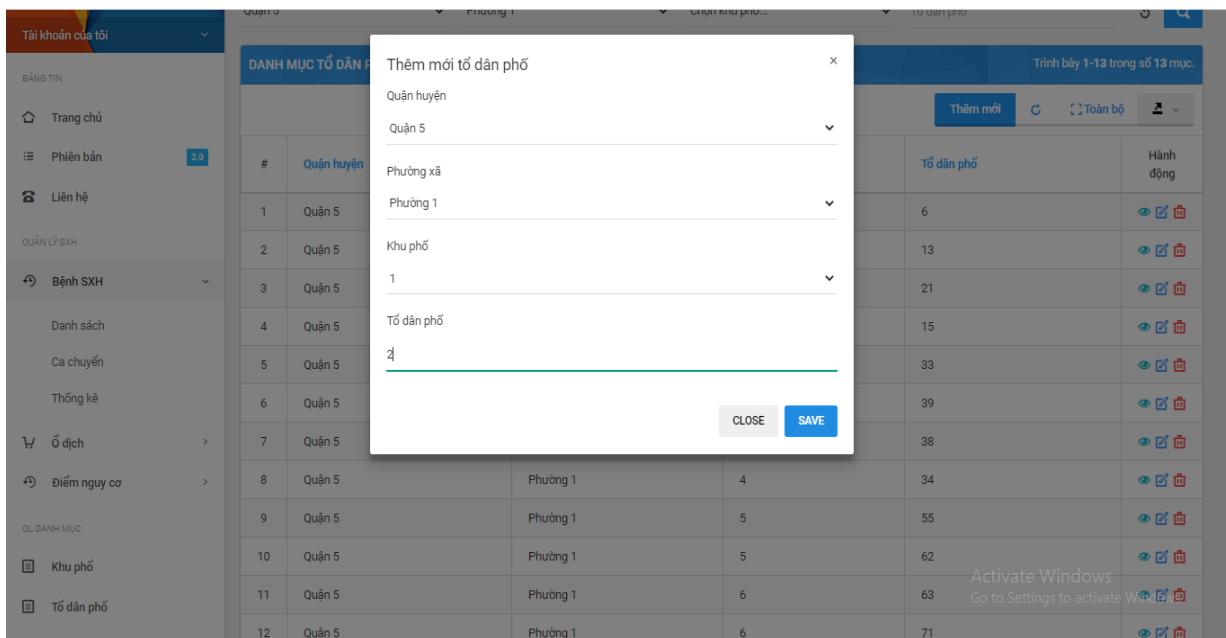
Bước 2: giao diện thẻ thêm mới tổ dân phố sẽ xuất hiện như hình dưới, các thông tin quận, phường đã được chọn sẵn (tùy theo tài khoản đăng nhập). Tại trường Khu phố click để chọn khu phố/ấp muốn tạo tổ dân phố. Trường hợp không thấy khu phố muốn tạo tổ dân phố, tức là khu phố /apse đó chưa được tạo → quay lại hướng dẫn tại mục 1.



Hình: giao diện thêm mới tổ dân phố

Bước 3: tạo tổ dân phố trong khu phố/ấp đã chọn, tại trường Tổ dân phố, nhập tổ dân phố muốn tạo, lưu ý không nhập thêm từ “tổ” phía trước tên tổ, chỉ nhập tên tổ. Sau đó SAVE.

Ví dụ tổ 2, nhập là: 2

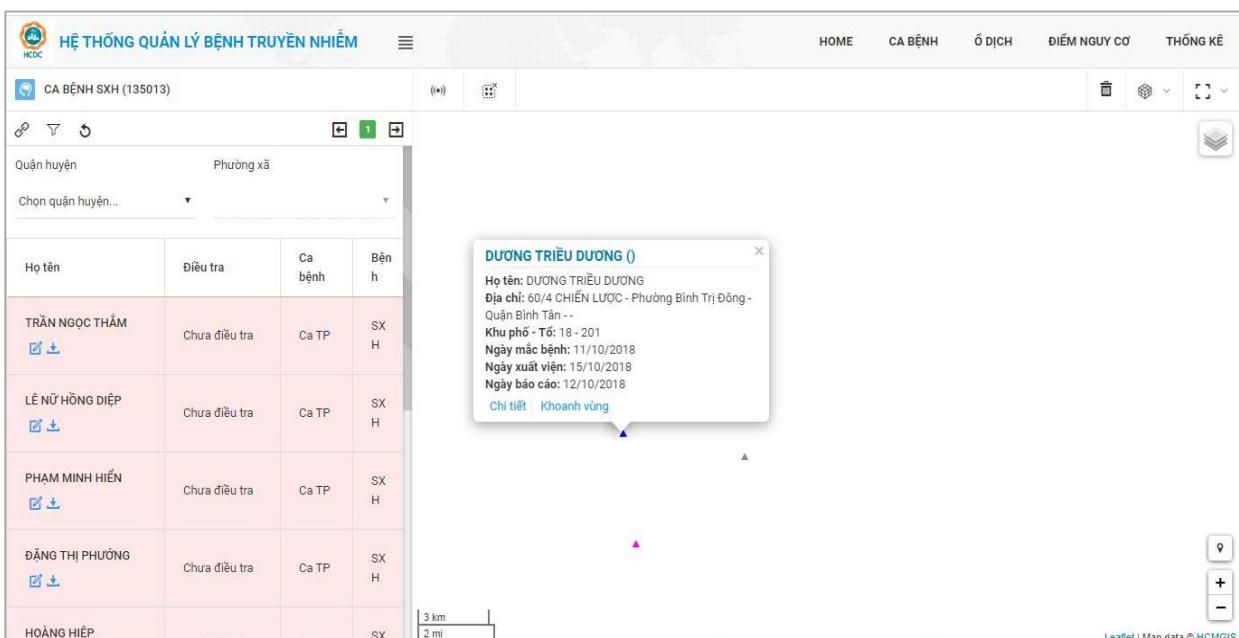


Hình: giao diện tạo Tổ dân phố trong khu phố/ấp đã chọn

VI. MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ KHẮC PHỤC

1. Không tìm được ca bệnh trên bản đồ

- Lỗi: mặc dù ca bệnh đã được điền đầy đủ thông tin và có tọa độ nhưng sau khi lưu phiếu → click vào giọt nước → thì không tìm ra ca bệnh trên bản đồ thuộc ranh giới phường, xã, thay vào đó là bản đồ màu xám.
- Lý do: tọa độ của ca bệnh nhập sai → ca bệnh hiển thị ở quận, huyện khác hoặc ở bên ngoài địa phận của thành phố Hồ Chí Minh.



Hình: Giao diện thể hiện tọa độ của ca bệnh không đúng vị trí

- Khắc phục:

+ Hiểu đúng tọa độ vị trí địa lý:

Vĩ độ (tiếng anh là Lat): 10.----- nếu ghi chung với kinh độ thì vĩ độ là dãy số phía trước dấu phẩy.

Kinh độ (tiếng anh là Lng): 106.----- nếu ghi chung với vĩ độ thì kinh độ là dãy số phía sau dấu phẩy.

+ Tuân thủ việc nhập và kiểm tra sau nhập: nhập phiếu ca bệnh → lưu phiếu → quy lại giao diện bản đồ, tại phần danh sách bên phải tay trái, click vào hình giọt nước để xem vị trí ca bệnh trên bản đồ

→ Nếu không tìm ra hoặc nền bản đồ màu xám → SAI tọa độ → kiểm tra và chỉnh sửa lại.

→ Nếu tìm ra ca bệnh trên nền bản đồ → bật ranh giới tổ → zoom lớn màn hình → xem vị trí ca bệnh nằm đúng đường, tổ, khu phố theo thực tế không.

2. Ca bệnh luôn hiện chấm đỏ trên bản đồ

- Lỗi: ca bệnh hiển thị chấm màu đỏ trên bản đồ nhiều hơn 7 ngày.
- Lý do: do người dùng nhập ngày mắc bệnh trước ngày hiện tại, ví dụ ngày mắc bệnh của ca bệnh A là 28/01/2020 nhưng khi nhập vào phiếu bằng chọn ngày trên lịch hiển thị lại chọn vào ngày 05/02/2020 → ca bệnh sẽ hiển thị màu đỏ cho đến hết ngày 12/02/2020.
- Khắc phục:
 - + Nhập cẩn thận, xem ngày tháng, thông tin chính xác trước khi lưu phiếu.
 - + Kiểm tra màu hiển thị của ca bệnh trên bản đồ và bảng thông tin của ca bệnh trên nền bản đồ đúng với ngày mắc bệnh thực tế hay không. Có thể thực hiện thường quy cho mỗi ca bệnh sau nhập phiếu như cách khắc phục của lỗi số 1 đã nêu ở trên.

3. Điểm nguy cơ cũ nhưng thống kê vào điểm nguy cơ mới phát sinh

- Lý do: ngày cập nhật của DNC không nhập đúng thực tế mà nhập theo ngày nhập lên GIS, nên sẽ được thống kê thành DNC mới phát sinh.
Ví dụ: DNC nhà trọ, đưa vào danh sách quản lý nhiều năm nay nhưng đến tháng 5/2020 mới ứng dụng GIS để quản lý, khi nhập lê hệ thống người dùng nhập ngày cập nhật = 20/05/2020 → phần mềm tự hiểu tháng 5 DNC nhà trọ này là điểm mới phát sinh.
- Khắc phục: nhập đúng ngày cập nhật của DNC trên thực tế quản lý, hoặc nhập ngày của tháng đầu năm.

VII. GIẢI PHÁP LỖI KỸ THUẬT SỬA CHỮA KỊP THỜI

Trong quá trình sử dụng hệ thống GIS sẽ phát sinh một số lỗi kỹ thuật mà sẽ phụ thuộc vào thiết bị mà người dùng đang sử dụng để truy cập, ví dụ như hệ điều hành, ... vì vậy mà sẽ có một số tài khoản không sử dụng được một số chức năng của hệ thống cũng như máy tính này sử dụng được chức năng A nhưng máy tính kia lại không sử dụng được chức năng A.

Để có thể biết được chính xác vấn đề của người dùng thì nhân viên kỹ thuật cần truy cập trực tiếp vào thiết bị mà người dùng đang sử dụng hệ thống GIS hay được hiểu là remote desktop (điều khiển máy tính từ xa). Để làm được điều này chúng ta có thể sử dụng các phần mềm phổ biến hiện nay như Teamviewer hay Ultraview.

Nhưng bên cạnh đó, vẫn còn có những hãng khác cung cấp dịch vụ này, với những ưu điểm có thể nói là nổi trội hơn. Tiêu biểu nhất có thể kể đến là **AnyDesk**.

Điểm nổi bật nhất của AnyDesk, chính là công nghệ hình ảnh mà nó sử dụng. Thay vì sử dụng các công nghệ nén dữ liệu đã lỗi thời như X11, RDP hay VNC, thì AnyDesk sử dụng công nghệ DeskRT của riêng hãng phát triển. Với công nghệ này, AnyDesk đem đến một chất lượng hình ảnh cực kỳ mượt mà kèm theo độ trễ cực nhỏ, kể cả trong môi trường có tốc độ mạng không cao.

Hướng dẫn sử dụng AnyDesk – Giải pháp remote desktop tối ưu

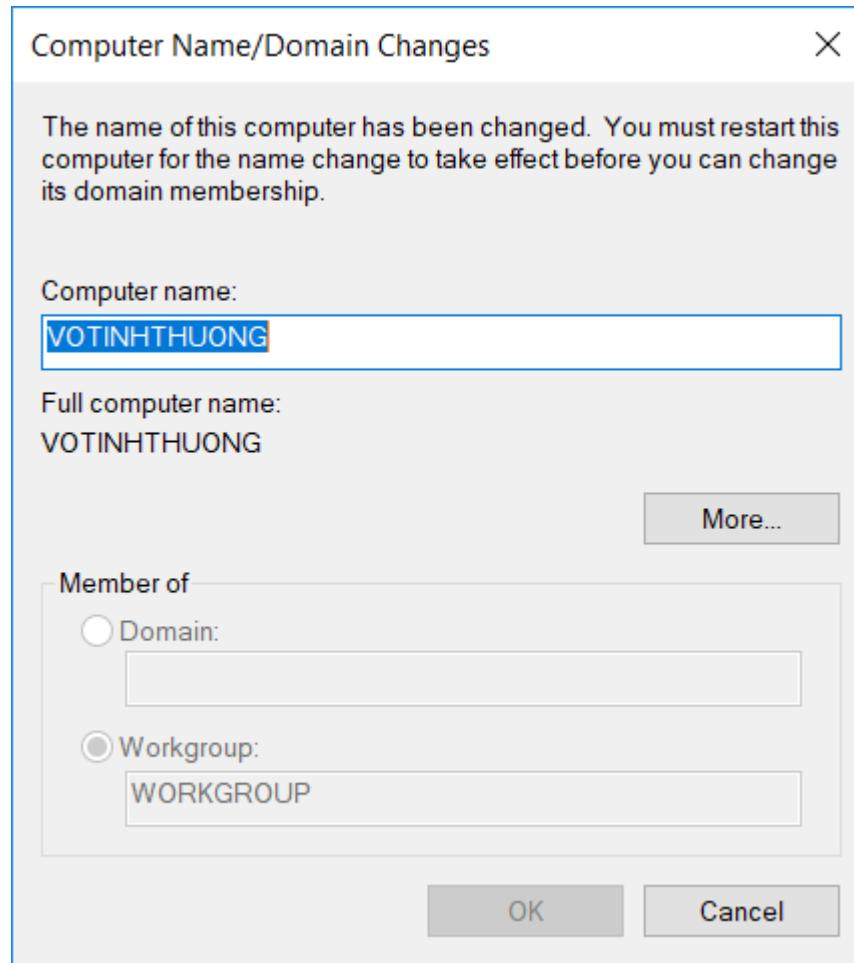
Để sử dụng, người dùng thực hiện các bước sau:

Bước 1: trước tiên truy cập địa chỉ sau và tải về **AnyDesk**.

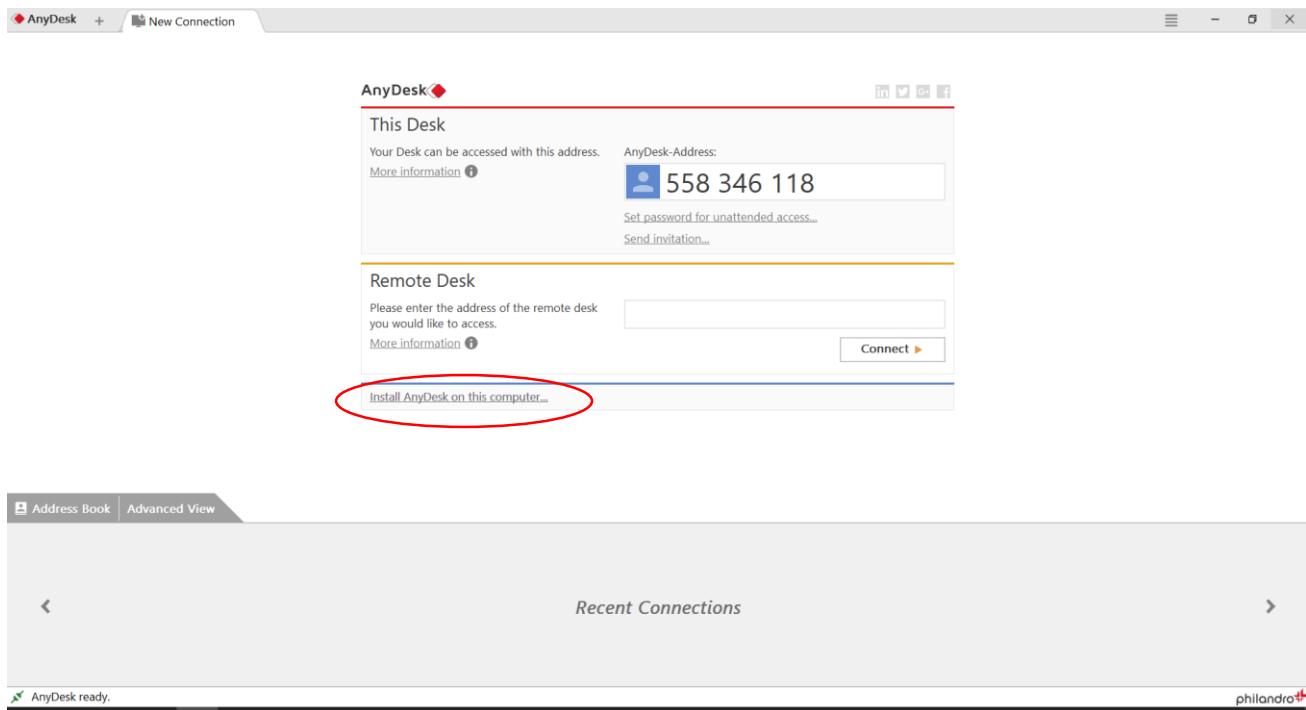
<https://anydesk.com/remote-desktop>

Hiện tại, có tổng cộng 4 phiên bản cho từng nhóm người dùng, với những ưu nhược điểm khác nhau. Nếu chỉ có nhu cầu sử dụng bình thường, thì bản Free đã là quá đầy đủ.

Bước 2: Sau khi tải về thành công, khoan vội sử dụng. Tìm đến biểu tượng **This PC** và **nhấn chuột phải, chọn Properties**. Hoặc nhanh hơn, có thể dùng lệnh sysdm.cpl để mở cửa sổ System Properties.



Bước 3: Trong đây, tìm nút **Change** ở thẻ **Computer Name** và **nhấn vào**. Lúc này, hãy đặt lại tên của máy tính thật gọn và dễ nhớ ở ô **Computer name**

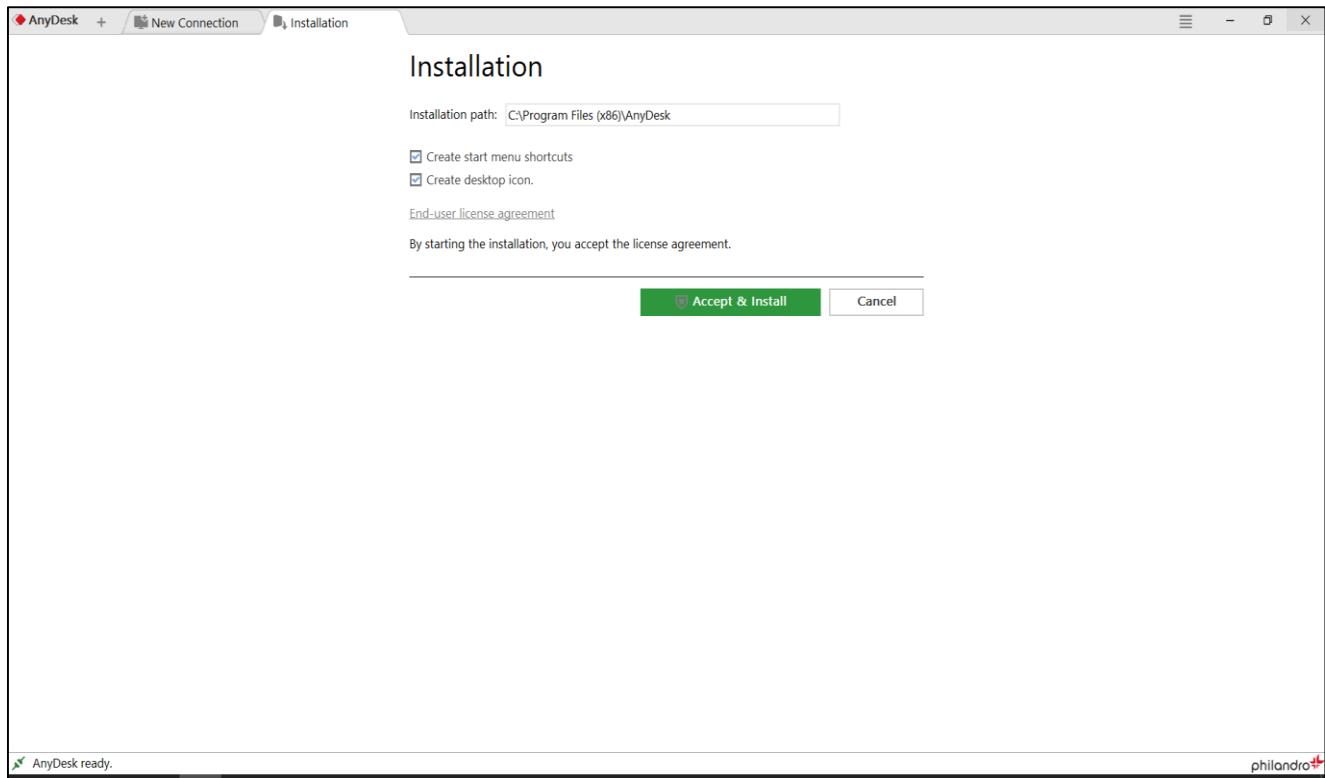


Bước 4: Tiếp theo, mở **AnyDesk** lên và quan sát.

Nếu bạn không cài đặt vào máy tính, thì ở ô **AnyDesk-Address** bạn sẽ thấy một chuỗi số ID.

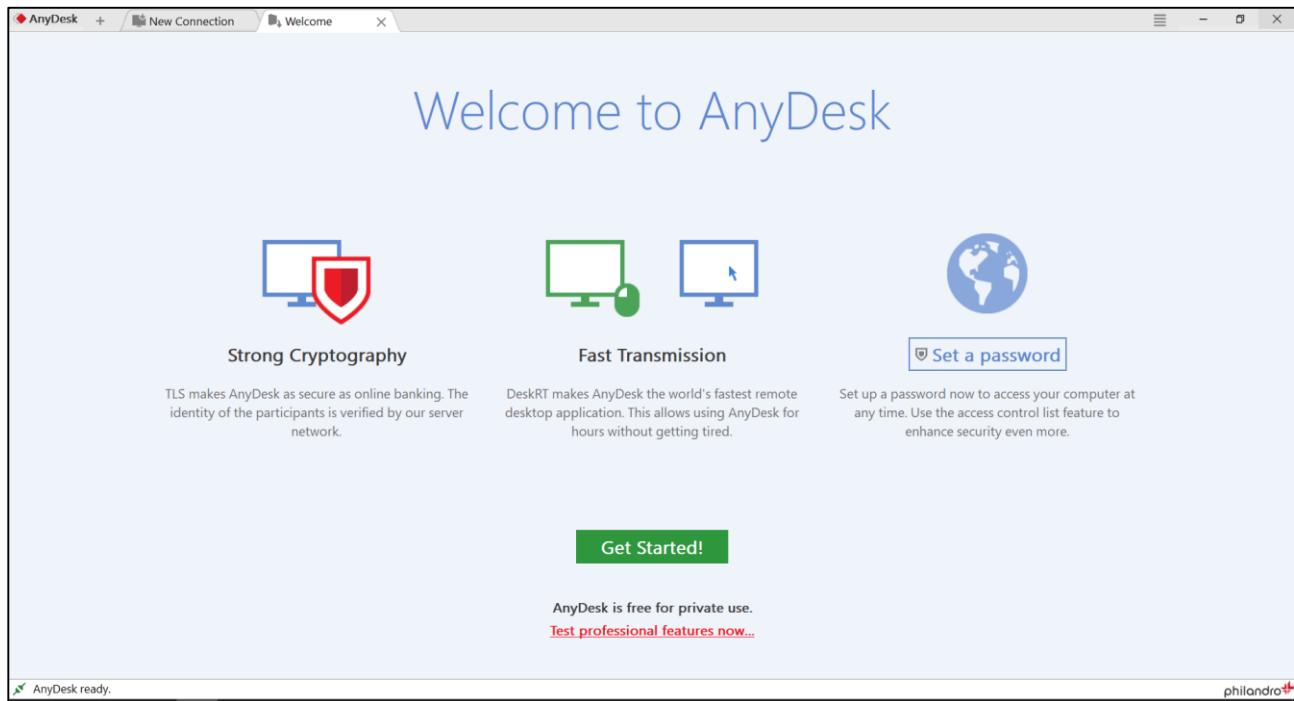
Nếu muốn vẫn có thể chạy trực tiếp không cần cài đặt. Nhưng nếu muốn lưu trữ lại các phiên kết nối và thuận tiện cho người khác kết nối đến, khuyến cáo bạn nên cài đặt Anydesk.

Bước 5: Ở màn hình chính, bạn chọn vào **Install AnyDesk on this computer...**

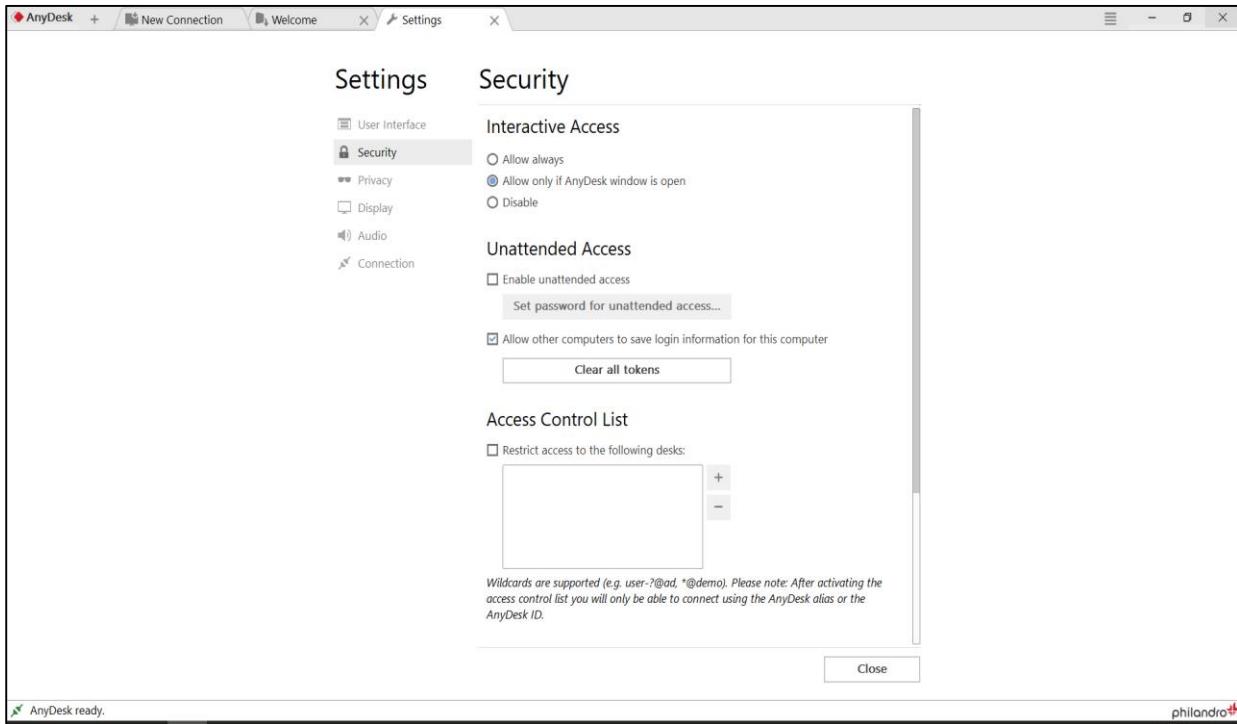


Bước 6: Tiếp tục, chọn vào nút **Accept & Install** để chấp nhận cài đặt.

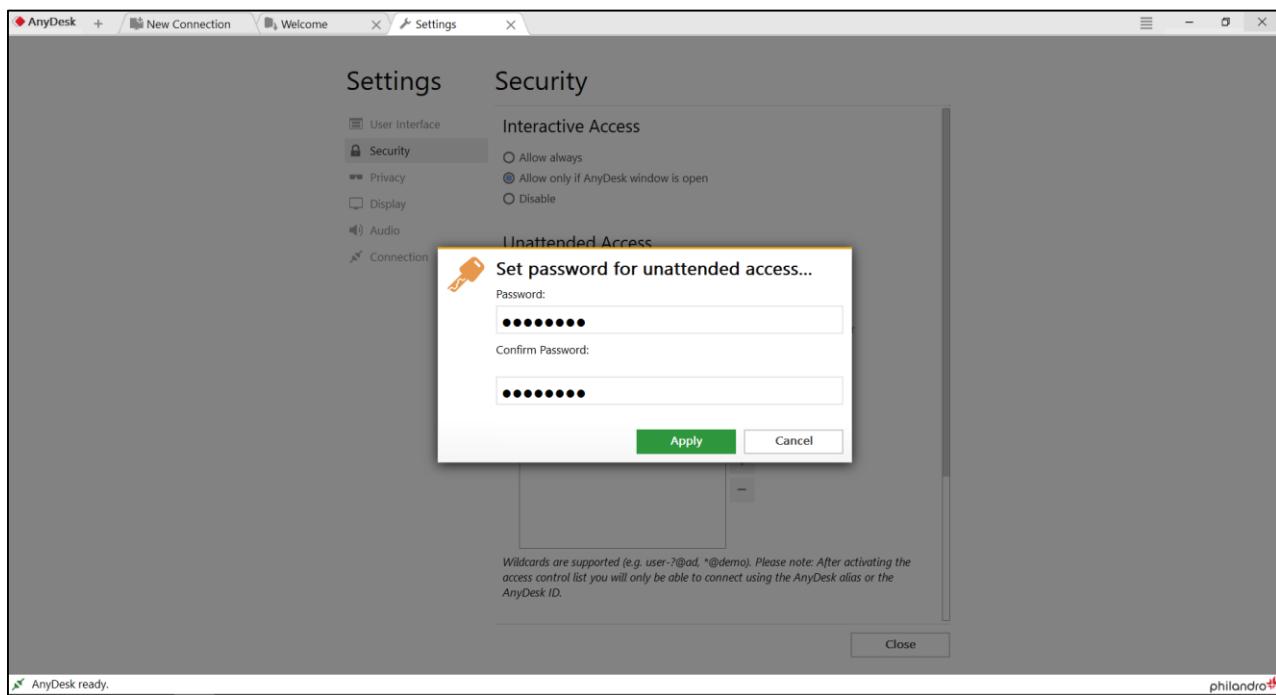
Quá trình cài đặt chỉ tốn vài giây. Sau khi hoàn tất, chương trình sẽ xuất hiện một cửa sổ chào mừng.



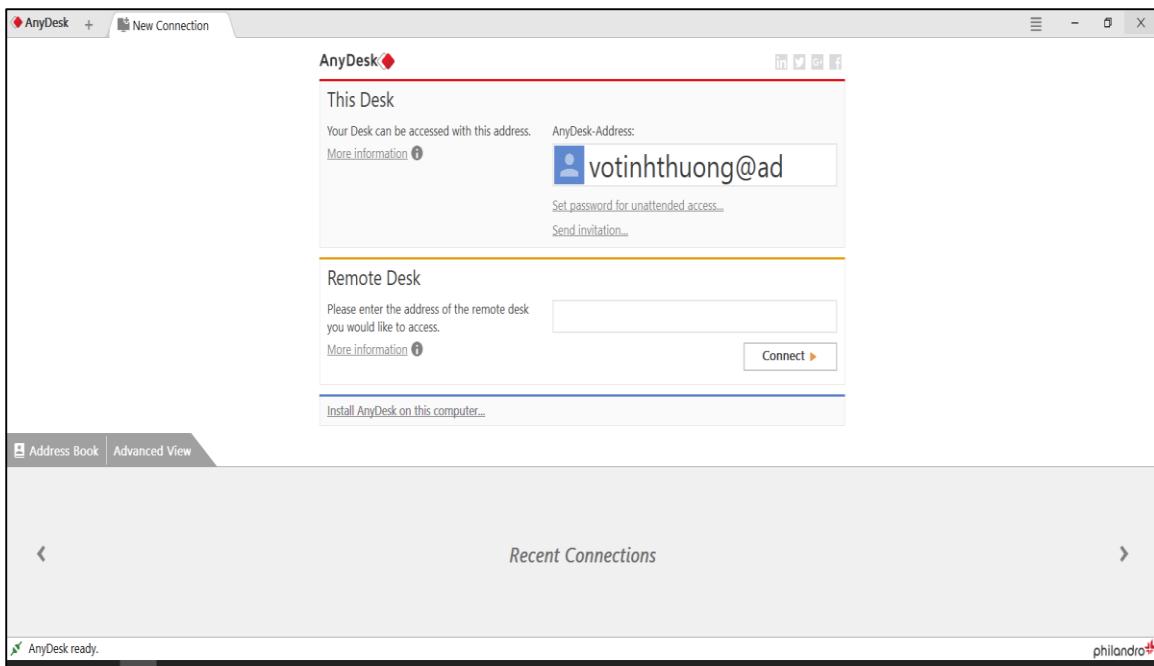
Bước 7: Ở đây, bạn có thể nhấp vào tùy chọn **Set a password** để thiết lập mật khẩu cho các phiên kết nối đến sau này.



Bước 8: Đánh dấu chọn vào nút **Enable unattended access...** để thiết lập mật khẩu.



Bước 9: Sau khi thiết lập xong, bạn nhấn **Apply** để hoàn tất.



Như vậy, lúc này bạn chỉ việc cung cấp địa chỉ kèm mật khẩu cho người cần kết nối đến. Điểm thú vị là địa chỉ phát sinh sẽ được sinh ra duy nhất và không trùng lặp với bất kỳ ai trên cả thế giới.

Ở những lần kết nối sau, với AnyDesk bạn không cần phải nhập lại ID hay mật khẩu mới như Teamviewer hay Ultraviewer sử dụng cho các phần mềm của họ. Đây có lẽ là ưu điểm lớn nhất của AnyDesk so với các đối thủ cạnh tranh khác. Đặc biệt hơn, bạn có thể tạo shortcut – đường dẫn tắt cho một phiên kết nối để truy cập lại nhanh hơn.

Khi cần hỗ trợ trực tiếp về các vấn đề kỹ thuật phức tạp của hệ thống GIS, người dùng chủ động liên hệ Người hỗ trợ kỹ thuật để nắm bắt vấn đề và chỉnh sửa kịp thời.